

BÁO CÁO

Thẩm tra kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 7, 11, 14, 17, 20 và 24 HĐND tỉnh khoá XVIII của UBND tỉnh Thanh Hóa
(Các lĩnh vực Ban Dân tộc được phân công)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015. Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh về thẩm tra kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến các kỳ họp thứ 7, 11, 14, 17, 20 và 24 HĐND tỉnh khoá XVIII. Sau khi nghiên cứu nội dung báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến các kỳ họp thứ 7, 11, 14, 17, 20 và 24 HĐND tỉnh khoá XVIII. Ban Dân tộc HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra các kiến nghị của cử tri được phân công như sau:

I. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI GỬI ĐẾN KỲ HỌP THỨ 7, 11, 14, 17, 20 VÀ 24 HĐND TỈNH KHÓA XVIII

1. Kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh: Tổng số: 01 kiến nghị

Về lĩnh vực Cơ chế, chính sách

- Tổng số kiến nghị: **01** kiến nghị, trong đó:
- Tổng số kiến nghị đã giải quyết xong: **0** kiến nghị;
- Tổng số kiến nghị đang giải quyết: **01** kiến nghị (Kiến nghị 147);
- Tổng số kiến nghị chưa giải quyết: **0** kiến nghị.

(Chi tiết Phụ lục I, II kèm theo)

2. Kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 11 HĐND tỉnh: Có 6 kiến nghị

2.1. Lĩnh vực Dân tộc, di dân tái định cư

- Tổng số kiến nghị: **03** kiến nghị, trong đó:
- Tổng số kiến nghị đã giải quyết xong: **0** kiến nghị;
- Tổng số kiến nghị đang giải quyết: **03** kiến nghị (Kiến nghị 76, 103, 109);
- Tổng số kiến nghị chưa giải quyết: **0** kiến nghị.

2.2. Lĩnh vực đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng

- Tổng số kiến nghị: **02** kiến nghị, trong đó:
- Tổng số kiến nghị đã giải quyết xong: **0** kiến nghị;
- Tổng số kiến nghị đang giải quyết: **02** kiến nghị (Kiến nghị 97, 98);

- Tổng số kiến nghị chưa giải quyết: **0** kiến nghị.

2.3. Lĩnh vực đầu tư hạ tầng thủy lợi

- Tổng số kiến nghị: **01** kiến nghị, trong đó:
- Tổng số kiến nghị đã giải quyết xong: **01** kiến nghị (Kiến nghị 111);
- Tổng số kiến nghị đang giải quyết: **0** kiến nghị;
- Tổng số kiến nghị chưa giải quyết: **0** kiến nghị.

(Chi tiết Phụ lục I, II kèm theo)

3. Kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 14 HĐND tỉnh: Có 4 kiến nghị

3.1. Lĩnh vực đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng

- Tổng số kiến nghị: **03** kiến nghị, trong đó:
- Tổng số kiến nghị đã giải quyết xong: **02** kiến nghị (Kiến nghị 85, 94);
- Tổng số kiến nghị đang giải quyết: **01** kiến nghị (Kiến nghị 62);
- Tổng số kiến nghị chưa giải quyết: **0** kiến nghị.

3.2. Lĩnh vực đầu tư

- Tổng số kiến nghị: **01** kiến nghị, trong đó:
- Tổng số kiến nghị đã giải quyết xong: **0** kiến nghị;
- Tổng số kiến nghị đang giải quyết: **01** kiến nghị (Kiến nghị 96);
- Tổng số kiến nghị chưa giải quyết: **0** kiến nghị.

(Chi tiết Phụ lục I, II kèm theo)

4. Kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 17 HĐND tỉnh: Có 7 kiến nghị

4.1. Đầu tư hạ tầng giao thông

- Tổng số kiến nghị: **04** kiến nghị, trong đó:
- Tổng số kiến nghị đã giải quyết xong: **0** kiến nghị;
- Tổng số kiến nghị đang giải quyết: **04** kiến nghị (Kiến nghị 36, 47, 67, 68);
- Tổng số kiến nghị chưa giải quyết: **0** kiến nghị.

4.2. Lĩnh vực đầu tư hạ tầng thủy lợi

- Tổng số kiến nghị: **01** kiến nghị, trong đó:
- Tổng số kiến nghị đã giải quyết xong: **01** kiến nghị (Kiến nghị 48);
- Tổng số kiến nghị đang giải quyết: **0** kiến nghị;
- Tổng số kiến nghị chưa giải quyết: **0** kiến nghị.

4.3. Lĩnh vực đầu tư

- Tổng số kiến nghị: **02** kiến nghị, trong đó:
- Tổng số kiến nghị đã giải quyết xong: **02** kiến nghị (Kiến nghị 58, 76);

- Tổng số kiến nghị đang giải quyết: **0** kiến nghị;
- Tổng số kiến nghị chưa giải quyết: **0** kiến nghị.

5. Kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 20 HĐND tỉnh: Có 15 kiến nghị

5.1. Lĩnh vực đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng

- Tổng số kiến nghị: **04** kiến nghị, trong đó:
- Tổng số kiến nghị đã giải quyết xong: **0** kiến nghị;
- Tổng số kiến nghị đang giải quyết: **04** kiến nghị (Kiến nghị 18, 70, 74, 79);
- Tổng số kiến nghị chưa giải quyết: **0** kiến nghị.

5.2. Về lĩnh vực quy hoạch

- Tổng số kiến nghị: **01** kiến nghị, trong đó:
- Tổng số kiến nghị đã giải quyết xong: **0** kiến nghị;
- Tổng số kiến nghị đang giải quyết: **01** kiến nghị (Kiến nghị 69);
- Tổng số kiến nghị chưa giải quyết: **0** kiến nghị.

5.3. Về lĩnh vực đầu tư cơ sở hạ tầng

- Tổng số kiến nghị: **08** kiến nghị, trong đó:
- Tổng số kiến nghị đã giải quyết xong: **04** kiến nghị (Kiến nghị 20, 56, 76, 86);
- Tổng số kiến nghị đang giải quyết: **04** kiến nghị (Kiến nghị 23, 37, 77, 85);
- Tổng số kiến nghị chưa giải quyết: **0** kiến nghị.

5.4. Về lĩnh vực nông, lâm, thủy sản và nông thôn mới

- Tổng số kiến nghị: **01** kiến nghị, trong đó:
- Tổng số kiến nghị đã giải quyết xong: **01** kiến nghị (Kiến nghị 64).
- Tổng số kiến nghị đang giải quyết: **0** kiến nghị;
- Tổng số kiến nghị chưa giải quyết: **0** kiến nghị.

5.5. Về lĩnh vực an ninh trật tự, quốc phòng, đối ngoại, an toàn giao thông và các vấn đề khác

- Tổng số kiến nghị: **01** kiến nghị, trong đó:
- Tổng số kiến nghị đã giải quyết xong: **0** kiến nghị;
- Tổng số kiến nghị đang giải quyết: **01** kiến nghị (Kiến nghị 83);
- Tổng số kiến nghị chưa giải quyết: **0** kiến nghị.

(Chi tiết Phụ lục I, II kèm theo)

6. Kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 24 HĐND tỉnh: Có 21 kiến nghị

6.1. Lĩnh vực đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng

- Tổng số kiến nghị: **05** kiến nghị, trong đó:
- Tổng số kiến nghị đã giải quyết xong: **02** kiến nghị (Kiến nghị 11, 33);
- Tổng số kiến nghị đang giải quyết: **03** kiến nghị (Kiến nghị 14, 29, 68);
- Tổng số kiến nghị chưa giải quyết: **0** kiến nghị.

6.2. Về khoáng sản và môi trường

- Tổng số kiến nghị: **03** kiến nghị, trong đó:
- Tổng số kiến nghị đã giải quyết xong: **03** kiến nghị (Kiến nghị 10, 28, 30);
- Tổng số kiến nghị đang giải quyết: **0** kiến nghị;
- Tổng số kiến nghị chưa giải quyết: **0** kiến nghị.

6.3. Về lĩnh vực đầu tư cơ sở hạ tầng

- Tổng số kiến nghị: **04** kiến nghị, trong đó:
- Tổng số kiến nghị đã giải quyết xong: **02** kiến nghị (Kiến nghị 8, 13);
- Tổng số kiến nghị đang giải quyết: **02** kiến nghị (Kiến nghị 31, 32);
- Tổng số kiến nghị chưa giải quyết: **0** kiến nghị.

6.4. Về cơ chế chính sách

- Tổng số kiến nghị: **01** kiến nghị, trong đó:
- Tổng số kiến nghị đã giải quyết xong: **01** kiến nghị (Kiến nghị 16);
- Tổng số kiến nghị đang giải quyết: **0** kiến nghị;
- Tổng số kiến nghị chưa giải quyết: **0** kiến nghị.

6.5. Về lĩnh vực nông, lâm, thủy sản và nông thôn mới

- Tổng số kiến nghị: **02** kiến nghị, trong đó:
- Tổng số kiến nghị đã giải quyết xong: **02** kiến nghị (Kiến nghị 9, 34);
- Tổng số kiến nghị đang giải quyết: **0** kiến nghị;
- Tổng số kiến nghị chưa giải quyết: **0** kiến nghị.

6.6. Về lĩnh vực an ninh trật tự, quốc phòng, đối ngoại, an toàn giao thông và các vấn đề khác

- Tổng số kiến nghị: **06** kiến nghị, trong đó:
- Tổng số kiến nghị đã giải quyết xong: **05** kiến nghị (Kiến nghị 12, 25, 26, 27, 70);
- Tổng số kiến nghị đang giải quyết: **01** kiến nghị (Kiến nghị 54);
- Tổng số kiến nghị chưa giải quyết: **0** kiến nghị.

(Chi tiết Phụ lục I, II kèm theo)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

1. Đánh giá chung

Qua thăm tra, Ban Dân tộc cơ bản thống nhất với việc trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh. Trong thời gian qua, trên cơ sở các ý kiến, kiến nghị của cử tri, UBND tỉnh đã chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành, tiếp thu, tổng hợp, phân loại, giao cho các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện tập trung nghiên cứu, tham mưu giải quyết các ý kiến, kiến nghị, đảm bảo đúng thẩm quyền và có hiệu quả. Đối với những vấn đề cử tri kiến nghị có liên quan đến các quy định của Trung ương đang trong quá trình thay thế, sửa đổi, UBND tỉnh đã có trả lời cập nhật tình hình để cử tri, nhân dân được biết. Nhiều ý kiến, kiến nghị được trả lời có kết quả đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cử tri, tạo sự đồng thuận trong nhân dân góp phần phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Về kết quả đạt được

Kết quả giải quyết cụ thể về các lĩnh vực Ban Dân tộc được phân công có 54 ý kiến, kiến nghị (Kỳ thứ 7 có 01 kiến nghị; kỳ 11 có 06 kiến nghị; kỳ 14 có 04 kiến nghị; kỳ họp thứ 17 có 07 kiến nghị; kỳ họp thứ 20 có 15 kiến nghị; kỳ họp thứ 24 có 21 kiến nghị) đã được UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp thu và trả lời 54/54 kiến nghị (đạt 100%), trong đó:

- Số kiến nghị đã giải quyết xong có 26/54 kiến nghị đạt tỷ lệ 48,15 %.
- Số kiến nghị đang giải quyết có 28/54 kiến nghị đạt tỷ lệ 51,85 %.

3. Về tồn tại, hạn chế

Một số nội dung trả lời của UBND tỉnh còn chung chung, chưa có giải pháp cụ thể hoặc xây dựng lộ trình giải quyết.

Một số kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 7, 11, 14, 17, 20 vẫn chưa được giải quyết dứt điểm: kiến nghị 147 kỳ họp thứ 7; kiến nghị 76, 97, 98, 103, 109 kỳ họp thứ 11; kiến nghị 62, 96 kỳ họp thứ 14; kiến nghị 36, 47, 58, 67, 68, 76 kỳ họp thứ 17; kiến nghị 18, 23, 37, 69, 70, 74, 77, 79, 83, 85 kỳ họp thứ 20.

4. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Một số kiến nghị phụ thuộc vào quy định của Trung ương đang trong quá trình tổng hợp, rà soát, thay thế, sửa đổi, bổ sung, do đó chưa thể giải quyết kịp thời nguyện vọng của cử tri.

Một số kiến nghị liên quan đến cơ chế, chính sách, đầu tư xây dựng, kinh phí hỗ trợ cần phải có thời gian và nguồn lực theo khả năng ngân sách của địa phương.

III. KIẾN NGHỊ

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri, Ban Dân tộc đề nghị UBND tỉnh nội dung sau:

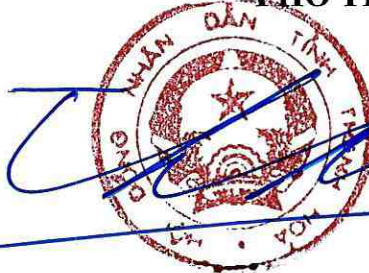
Trong quá trình tổng hợp, báo cáo kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri cần có lộ trình giải quyết cụ thể các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới kỳ họp thứ 7, 11, 14, 17, 20 và 24 HĐND tỉnh khoá XVIII, kính trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, DT.

**TM. BAN DÂN TỘC
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Mai Nhữ Thắng

Phụ lục I
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THAM TRA VIỆC GIẢI QUYẾT Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI GỬI ĐẾN
KỲ HỌP THỨ 7, 11, 14, 17, 20 VÀ 24 HĐND TỈNH KHÓA XVIII CỦA UBND TỈNH
(Kèm theo Báo cáo số 263/BC-DT ngày 19/5/2025 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh)



TT	Nội dung Lĩnh vực (phân theo Báo cáo số 69/BC-UBND)	Tổng số ý kiến, kiến nghị	Số kiến nghị đã giải quyết xong	Số kiến nghị đang giải quyết	Số kiến nghị chưa giải quyết	...
I	Kỳ họp thứ 7	01	0	01	0	
1	Lĩnh vực cơ chế chính sách	01	0	01	0	
II	Kỳ họp thứ 11	06	01	05	0	
1	Lĩnh vực đất đai, bồi thường GPMB	02	0	02	0	
2	Lĩnh vực Dân tộc, di dân tái định cư	03	0	03	0	
3	Lĩnh vực đầu tư hạ tầng thủy lợi	01	01	0	0	
III	Kỳ họp thứ 14	04	02	02	0	
1	Lĩnh vực đất đai, bồi thường GPMB	03	02	01	0	
2	Lĩnh vực đầu tư	01	0	01	0	
IV	Kỳ họp thứ 17	07	03	04	0	
1	Đầu tư hạ tầng giao thông	04	0	04	0	
2	Lĩnh vực đầu tư hạ tầng thủy lợi	01	01	0	0	
3	Lĩnh vực đầu tư	02	02	0	0	
V	Kỳ họp thứ 20	15	05	10	0	
1	Lĩnh vực đất đai, bồi thường GPMB	04	0	04	0	
3	Lĩnh vực quy hoạch	01	0	01	0	
4	Lĩnh vực đầu tư cơ sở hạ tầng	08	04	04	0	
5	Lĩnh vực nông, lâm nghiệp thủy sản và nông thôn mới	01	01	0	0	
6	Lĩnh vực an ninh trật tự, quốc phòng, đối ngoại, an toàn giao thông và các vấn đề khác	01	0	01	0	

Phụ lục II
KẾT QUẢ THẨM TRA VIỆC GIẢI QUYẾT Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI
GỬI ĐẾN KỶ HỢP THỨ 7, 11, 14, 17, 20 VÀ 24 HĐND TỈNH KHOÁ XVIII CỦA UBND TỈNH
(Kèm theo Báo cáo số 263 /BC-DT ngày 19/5/2025 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh)



TT	Số kiến nghị	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời của UBND tỉnh tại Báo cáo số 69/BC-UBND	Ý kiến thẩm tra của Ban
A KỶ HỢP THỨ 7 (01 kiến nghị)				
I ĐÃ GIẢI QUYẾT XONG (0 kiến nghị)				
II ĐANG GIẢI QUYẾT (01 kiến nghị)				
1	Kiến nghị 147	Cử tri huyện Quan Sơn đề nghị tỉnh nghiên cứu, xây dựng một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thị trấn đối với các huyện nghèo của tỉnh	Thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 05/6/2024 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5; Chính phủ đã giao Ủy ban Dân tộc (nay là Bộ Dân tộc và Tôn giáo) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Hiện nay, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đang rà soát, xây dựng Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2026 - 2030 theo hướng tích hợp các chính sách đặc thù. Do đó, để không chồng chéo chính sách và bảo đảm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, phát huy hiệu quả chính sách, việc xây dựng, ban hành cơ chế chính sách đặc thù phát triển thị trấn đối với các huyện nghèo của tỉnh tại thời điểm hiện nay là chưa phù hợp. Vì vậy, sau khi Chính phủ ban hành chính sách hỗ trợ cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
III CHƯA GIẢI QUYẾT (0 kiến nghị)				
B KỶ HỢP THỨ 11 (06 kiến nghị)				
I ĐÃ GIẢI QUYẾT XONG (01 kiến nghị)				
1	Kiến nghị 111	Cử tri huyện Quan Sơn đề nghị tỉnh quan tâm khảo sát, đầu tư khai hoang ruộng nước, công trình thủy lợi cho 03 bản người Mông ở xã Sơn Thủy và xã Na Mèo	- Về nội dung đầu tư khai hoang ruộng nước: Đề nghị UBND huyện Quan Sơn căn cứ tình hình thực tế của địa phương và kiến nghị của cử tri trên địa bàn huyện, khẩn trương lập phương án khai hoang, phục hóa, cải tạo các vùng đất chưa sử dụng, đất trồng lúa kém chất lượng, đất trồng trọt khác thành đất chuyên trồng lúa nước hoặc đất trồng lúa nước còn lại theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 5906/SNN&PTNT-TT ngày 17/12/2021 về việc hướng dẫn lập phương án khai hoang, phục hóa, cải tạo các vùng đất chưa sử dụng, đất trồng lúa kém chất lượng, trồng trọt khác thành đất chuyên trồng lúa	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh

TT	Số kiến nghị	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời của UBND tỉnh tại Báo cáo số 69/BC-UBND	Ý kiến thẩm tra của Ban
			nước hoặc đất trồng lúa nước còn lại. - Về đề nghị đầu tư công trình thủy lợi cho 03 bản người Mông ở xã Sơn Thủy và xã Na Mèo: Theo báo cáo của UBND huyện Quan Sơn các công trình thủy lợi cho 03 bản người Mông ở xã Sơn Thủy và xã Na Mèo đã được đưa vào Quy hoạch chung xây dựng xã Sơn Thủy và Na Mèo đến năm 2030 được Chủ tịch UBND huyện Quan Sơn phê duyệt (Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 26/8/2024 về phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Na Mèo và Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 28/9/2024 về phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Sơn Thủy). Để đáp ứng nguyện vọng của cử tri, đề nghị UBND huyện Quan Sơn rà soát, đánh giá kỹ diện tích đất khai hoang, hình thức đầu tư công trình thủy lợi (kích thước, kết cấu,...), chủ động bố trí nguồn vốn để đầu tư hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí để đầu tư công trình thủy lợi cho 03 bản người Mông ở xã Sơn Thủy và xã Na Mèo.	
II	ĐANG GIẢI QUYẾT (05 kiến nghị)			
1	Kiến nghị 76	Cử tri huyện Bá Thước đề nghị tỉnh hỗ trợ tiền chế độ di dân tái định cư từ năm 2013 đến nay cho các hộ dân để người dân có kinh phí ổn định cuộc sống. Vì hiện nay, trên địa bàn huyện còn 73 hộ với 281 khẩu đã di dời (trong đó: xã Cỗ Lũng: 07 hộ; Ban Công: 01 hộ; Thành Sơn: 02 hộ; Lũng Niêm: 27 hộ; xã Lũng Cao: 22 hộ; xã Ái Thượng: 10 hộ; xã Thiết Kế: 02 hộ; xã Thành Lâm: 02 hộ) chưa nhận được tiền hỗ trợ theo quy định.	Theo báo cáo của UBND huyện Bá Thước có 38 hộ dân đã di chuyển mà chưa được nhận kinh phí (Cỗ Lũng: 03 hộ; Thành Sơn: 02 hộ; Lũng Niêm: 24 hộ; Ban Công: 01 hộ; Lũng Cao: 8 hộ), ít hơn so với ý kiến của cử tri 35 hộ (ý kiến cử tri là 73 hộ). Để có cơ sở chính xác, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND Bá Thước rà soát, tổng hợp đề nghị cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí ổn định đời sống cho các hộ dân.	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
2	Kiến nghị 97	Cử tri huyện Như Thanh đề nghị UBND tỉnh xem xét sớm có quyết định thu hồi đất của 2 đơn vị: Công ty cao su Thanh Hóa về xã Xuân Thái (138ha); đất của BQLRPH Như Thanh để bàn giao về cho 7 xã, thị trấn (DT khoảng 180 ha).	- Về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Cao su Thanh Hóa: UBND tỉnh đã trả lời cử tri tại Báo cáo số 224/BC-UBND ngày 24/9/2024. - Về thu hồi đất của BQLRPH Như Thanh để bàn giao về cho 7 xã, thị trấn quản lý (diện tích 180 ha): Do khối lượng công việc lớn và phức tạp nên cần thêm thời gian để Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện, hoàn thiện hồ sơ thu hồi đất theo quy định (dự kiến thời gian thực hiện xong trước ngày 30/8/2025); sau khi có đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường về thu hồi đất của BQLRPH Như Thanh để bàn giao về cho 7 xã, thị trấn quản lý, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét, thu hồi và giao về địa phương quản lý theo quy định.	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
3	Kiến nghị 98	Cử tri Như Thanh đề nghị UBND tỉnh xem xét rà soát đề thu hồi đất của Nông trường yên Mỹ (nay là Công ty TNHH 2 thành viên ứng dụng	Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường: Đến nay, UBND huyện Như Thanh, UBND huyện Nông Cống chưa báo cáo kết quả rà soát phần diện tích cử	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh

TT	Số kiến nghị	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời của UBND tỉnh tại Báo cáo số 69/BC-UBND	Ý kiến thẩm tra của Ban
		công nghệ cao và thực phẩm sữa Yên Mỹ) thôn Kỳ Thượng, xã Thanh Kỳ để có phương án giao đất sản xuất cho nhân dân, ổn định đời sống	tri kiến nghị đề nghị thu hồi. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo UBND huyện Như Thanh và UBND huyện Nông Cống chủ động phối hợp, làm việc với Công ty TNHH 2 thành viên ứng dụng công nghệ cao và thực phẩm sữa Yên Mỹ để rà soát phần diện tích cử tri kiến nghị đề nghị thu hồi (nếu Công ty không còn nhu cầu sử dụng, cần báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh phương án sử dụng đất, đưa phần diện tích này ra khỏi quỹ đất của Công ty, làm cơ sở thu hồi theo quy định), gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.	
4	Kiến nghị 103	Cử tri huyện Như Xuân đề nghị UBND tỉnh sớm giải quyết việc di dân do ảnh hưởng của đập thủy điện Bản Mòng tỉnh Nghệ An.	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã phê duyệt điều chỉnh một số nội dung dự án đầu tư Hồ chứa nước Bản Mòng giai đoạn 1, tỉnh Nghệ An tại các Quyết định số 532/QĐ-BNN-XD ngày 07/02/2024 và số 2738/QĐ-BNN-XD ngày 06/8/2024; trong đó, giao UBND huyện Như Xuân làm chủ đầu tư phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá thuộc dự án Hồ chứa nước Bản Mòng giai đoạn 1, tỉnh Nghệ An, thực hiện xong trước năm 2025. Hiện nay, UBND huyện Như Xuân (chủ đầu tư) đang triển khai, thực hiện dự án. Do đó, đề người dân sớm ổn định đời sống, sản xuất đề nghị UBND huyện Như Xuân khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án; đồng thời, thông tin và trả lời cử tri kết quả thực hiện dự án.	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
5	Kiến nghị 109	Cử tri huyện Quan Sơn đề nghị tỉnh quan tâm, sớm có dự án Di dời 43 hộ dân của bản Xuân Sơn, xã Sơn Điện đang có nguy cơ bị sạt lở nghiêm trọng	Thực hiện Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Đề án sắp xếp ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; theo đó, trên địa bàn huyện Quan Sơn có 07 khu Tái định cư được hỗ trợ kinh phí để sắp xếp ổn định cho 273 hộ dân. Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Công văn số 785/SNN&PTNT-PTNT ngày 25/02/2025 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh. Do đó, sau khi Ủy ban nhân dân huyện Quan Sơn cung cấp đầy đủ thông tin và các hồ sơ có liên quan để phục vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án tái định cư thuộc Đề án, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trình thẩm định theo quy định (trong đó có khu Tái định cư Pom Ca Thày, bản Xuân Sơn, xã Sơn Điện, huyện Quan Sơn)..	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
III	CHƯA GIẢI QUYẾT (0 kiến nghị)			
C	KỲ HỌP THỨ 14 (04 kiến nghị)			
I	GIẢI QUYẾT XONG (02 kiến nghị)			

TT	Số kiến nghị	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời của UBND tỉnh tại Báo cáo số 69/BC-UBND	Ý kiến thẩm tra của Ban
1	Kiến nghị 85	Cử tri xã Phú Nghiê, huyện Quan Hóa đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo đền bù thiệt hại cho 182 hộ dân bị rạn nứt nhà do khi làm đường Quốc lộ 15.	Công tác bảo hiểm cho bên thứ ba (các hộ dân) bị ảnh hưởng do thi công Tiểu dự án 3 Nâng cấp QL.15 đoạn Km53+00-Km109+00 đã được Sở Xây dựng, Ban QLDA, đơn vị bảo hiểm (Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm Hàng Không), đơn vị giám định (Công ty Cổ phần giám định HDC) hoàn thành kiểm tra, giám định tổn thất, phê duyệt hồ sơ bồi thường, hỗ trợ khắc phục, với tổng số hộ ảnh hưởng là 766 hộ dân, giá trị bồi thường 1.571,966 triệu đồng; sau 05 lần chi trả đã có 750 hộ dân nhận tiền, còn lại 16/766 hộ dân chưa nhận tiền (gồm, huyện Lanh Chánh 06 hộ dân, huyện Ba Thước 01 hộ dân, huyện Quan Hoá 09 hộ dân). Trong đó: Đoạn qua huyện Quan Hoá: Số hộ bị ảnh hưởng 234 hộ dân (thị trấn Hồi Xuân 57 hộ dân; xã Phú Nghiê 177 hộ dân), với tổng giá trị bồi thường thiệt hại 404,796 triệu đồng; sau 05 lần chi trả, 225/234 hộ dân đã nhận tiền, với giá trị 387,820 triệu đồng; còn lại 09/234 hộ dân tại xã Phú Nghiê chưa nhận tiền bảo hiểm. Do Tiểu dự án 3 đã hoàn thành đưa vào khai thác từ tháng 12/2023, để đảm bảo tiến độ quyết toán hoàn thành dự án, tại Văn bản số 1085/BQLDA-ĐHDA3 ngày 30/5/2024, Ban QLDA đầu tư CTGT Thanh Hóa đã thông báo và đề nghị 09 hộ dân tại xã Phú Nghiê nhận tiền trước ngày 30/6/2024; sau ngày 30/6/2024, nếu các hộ dân không nhận tiền từ bảo hiểm dự án, Ban QLDA không chịu trách nhiệm liên quan đến công tác bảo hiểm công trình theo quy định và thực hiện công tác quyết toán dự án. Đến nay, các hộ dân vẫn chưa nhận tiền và Sở Xây dựng đã hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán.	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
2	Kiến nghị 94	Cử tri xã Tam Chung, huyện Mường Lát đề nghị UBND tỉnh chuyển mục đích sử dụng đất từ đất sản xuất thành đất ở khu tái định cư bản Poọng và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân.	Nội dung này, UBND tỉnh đã trả lời cử tri tại Báo cáo số 224/BC-UBND ngày 24/9/2024. Đề nghị UBND huyện Mường Lát chỉ đạo rà soát, kiểm tra hiện trạng rừng trong các khu vực dự án: Xác định diện tích, loại rừng, nguồn gốc rừng để lập hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng theo trình tự quy định. Đồng thời, phối hợp với chủ dự án phải thực hiện trồng rừng thay thế (nếu có) theo quy định tại Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 và Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
II	ĐANG GIẢI QUYẾT (02 kiến nghị)			
1	Kiến nghị 62	Cử tri thôn Sơn Thủy và thôn Tân Bình, huyện Lang Chánh kiến nghị được bàn giao diện tích đất sản xuất lâm nghiệp do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện quản lý, nhưng đã giao khoán cho các hộ từ	Theo Báo cáo của UBND huyện Lang Chánh (số 56/BC-UBND ngày 05/02/2024), qua rà soát, đối thoại với Nhân dân tại thôn Sơn Thủy, thôn Tân Bình, xã Tân Phúc không xảy ra tranh chấp đất giữa BQL rừng phòng hộ Lang Chánh và Nhân dân 02 thôn. Tuy nhiên, theo hiện trạng sử dụng đất và bản đồ	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh

TT	Số kiến nghị	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời của UBND tỉnh tại Báo cáo số 69/BC-UBND	Ý kiến thẩm tra của Ban
		năm 1960.	giao đất lâm nghiệp cho thấy tại thôn Sơn Thủy (khoảng 13, tiểu khu 379 bản đồ lâm nghiệp) có khoảng 32,5 ha đất người dân xâm canh đang trồng rừng sản xuất; diện tích đất này đang được BQL rừng phòng hộ Lang Chánh báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT để bàn giao về cho địa phương quản lý (trong tổng diện tích 1158,36 ha trên địa bàn toàn huyện Lang Chánh; tại thôn Sơn Thủy, thôn Tân Bình là 42,9 ha). Hiện nay, BQL rừng phòng hộ Lang Chánh đang phối hợp với UBND huyện Lang Chánh, UBND các xã có liên quan, rà soát diện tích đất không còn nhu cầu, lập hồ sơ xin trả lại đất, báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để được giải quyết theo quy định.	
4	Kiến nghị 96	Cư tri bản Suối Lóng xã Tam Chung, huyện Mường Lát đề nghị đẩy nhanh tiến độ thi công khu tái định cư cho 21 hộ dân bản Suối Lóng sớm ổn định cuộc sống và yên tâm sản xuất	Ngày 21/02/2025, UBND tỉnh đã có Quyết định số 511/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh Đề án sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; theo đó, dự án sắp xếp ổn định dân cư cho các hộ dân bản Suối Lóng, xã Tam Chung, huyện Mường Lát cần phải thực hiện trình tự, thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư để có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định. Đề nghị UBND huyện Mường Lát khẩn trương rà soát, đề xuất các nội dung cần điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nêu trên và cung cấp đầy đủ thông tin, các hồ sơ có liên quan để phục vụ lập báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, lập báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư trình thẩm định và báo cáo UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án theo quy định.	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
III	CHƯA GIẢI QUYẾT (0 kiến nghị)			
D	KỲ HỌP THỨ 17 (07 kiến nghị)			
I	GIẢI QUYẾT XONG (03 kiến nghị)			
1	Kiến nghị 48	Cử tri huyện Vĩnh Lộc đề nghị xem xét sớm thực hiện việc cứng hoá khu vực bờ sông đất bãi, xây dựng bờ kè đoạn sông Mã từ thôn Giang Đông đi thôn Nghĩa Kỳ.	Ngày 28/8/2024, HĐND huyện Vĩnh Lộc đã ban hành Nghị quyết số 275/NQ-HĐND về chủ trương đầu tư dự án xử lý sạt lở bờ sông Mã tại thôn Giang Đông và thôn Nghĩa Kỳ, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc; trong đó, giao Ban QLDA ĐTXD huyện Vĩnh Lộc làm chủ đầu tư, quy mô tuyến kè chống sạt lở được đầu tư có tổng chiều dài khoảng 1.700 m với tổng mức đầu tư khoảng 91,1 tỷ đồng từ nguồn ngân sách tỉnh (hỗ trợ có mục tiêu 62,4 tỷ đồng theo Quyết định số 2993/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa), ngân sách huyện và huy động hợp pháp (28,7 tỷ đồng). Hiện nay, dự án đang được chủ đầu tư thực	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh

TT	Số kiến nghị	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời của UBND tỉnh tại Báo cáo số 69/BC-UBND	Ý kiến thẩm tra của Ban
			hiện các thủ tục cần thiết để triển khai theo quy định.	
2	Kiến nghị 58	Cử tri huyện Ngọc Lặc đề nghị tỉnh không tiếp tục xây dựng Nhà máy xi măng Thanh Sơn tại xã Thúy Sơn, huyện Ngọc Lặc; có hướng xử lý, thu hồi dự án Nhà máy xi măng Thanh Sơn và thu hút đầu tư các dự án khác với công nghệ hiện đại, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội và tình hình thực tế tại địa phương, đáp ứng nguyện vọng của người dân.	Nội dung này, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trả lời cử tri tại Báo cáo số 224/BC-UBND ngày 24/9/2024; theo đó: Ngày 31/5/2024, Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì hội nghị Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh để nghe báo cáo phương án giải quyết các vấn đề tồn tại của dự án Nhà máy Xi măng Thanh Sơn tại xã Thúy Sơn, huyện Ngọc Lặc và đã kết luận tại Thông báo số 111/TB-UBND ngày 07/6/2024: “Trên cơ sở báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành, đơn vị liên quan tại hội nghị về kết quả rà soát cơ sở pháp lý, các quy định của pháp luật có liên quan, UBND tỉnh chưa có cơ sở để xem xét đề xuất của Công ty cổ phần xi măng Thanh Sơn về việc nâng công suất nhà máy (từ 2.500 tấn clinker/ngày lên 6.000 tấn clinker/ngày) và tiếp tục thực hiện dự án Nhà máy xi măng Thanh Sơn tại xã Thúy Sơn, huyện Ngọc Lặc”.	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
3	Kiến nghị 76	Cử tri huyện Quan Hóa đề nghị đẩy nhanh tiến độ thi công Dự án thủy điện Hồi Xuân.	Hiện nay, khó khăn về vốn của Chủ đầu vẫn chưa có phương án giải quyết để tiếp tục triển khai dự án. Các Bộ, ngành trung ương vẫn đang nghiên cứu, xem xét phương án giải quyết tối ưu của Dự án Thủy điện Hồi Xuân theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung ương); mặt khác, Dự án đã được xác là dự án công trình đầu tư dang dở, kéo dài chưa đưa vào sử dụng nguy cơ gây thất thoát, lãng phí báo cáo Đoàn kiểm tra của Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực Trung ương xem xét, xử lý.	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
II	ĐANG GIẢI QUYẾT (04 kiến nghị)			
1	Kiến nghị 36	Cử tri huyện Triệu Sơn đề nghị xây dựng lại ống tiêu qua Tỉnh lộ 514B thuộc địa bàn xã Hợp Tiến để đảm bảo sản xuất và phòng chống thiên tai.	Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Xây dựng tiếp tục chỉ đạo đơn vị quản lý đường bộ tăng cường công tác bảo dưỡng thường xuyên trên tuyến; đồng thời, tham mưu, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chấp thuận đầu tư xây dựng cống thoát nước trong kế hoạch bảo trì đường bộ khi có điều kiện về nguồn vốn trong thời gian tới.	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
2	Kiến nghị 47	Cử tri huyện Vĩnh Lộc đề nghị tỉnh đầu tư, nâng cấp tuyến đường nối từ Quốc lộ 217 vào Trung tâm xã Vĩnh An vào khu danh thắng Động Kim Sơn, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc.	Theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2024 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2025); Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công năm 2024 (có hiệu lực kể từ ngày ký) mới có hiệu lực thi hành. Trên cơ sở tham mưu, đề xuất chủ trương thực hiện dự án đầu tư, nâng cấp tuyến đường nối từ Quốc lộ 217 vào Trung tâm xã Vĩnh An vào khu danh thắng Động	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh

TT	Số kiến nghị	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời của UBND tỉnh tại Báo cáo số 69/BC-UBND	Ý kiến thẩm tra của Ban
			Kim Sơn, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc của UBND huyện Vĩnh Lộc; UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hoàn chỉnh thẩm định chủ trương đầu tư dự án trên, đề trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; đồng thời, căn cứ thông báo tổng nguồn vốn đầu tư công tỉnh Thanh Hóa của Thủ tướng Chính phủ để tổng hợp vào kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của tỉnh (nếu đủ điều kiện).	
3	Kiến nghị 67	Cử tri huyện Thạch Thành đề nghị tỉnh sớm có biện pháp giải quyết Cống Cầu Đô nằm trên đường tỉnh lộ 523 diện tích nhỏ hẹp không đảm bảo cho việc tiêu thoát nước.	Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Xây dựng tiếp tục chỉ đạo đơn vị quản lý đường bộ tăng cường công tác bảo dưỡng thường xuyên trên tuyến; đồng thời, tham mưu, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chấp thuận đầu tư xây dựng cống thoát nước trong kế hoạch bảo trì đường bộ khi có điều kiện về nguồn vốn trong thời gian tới.	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
4	Kiến nghị 68	Cử tri huyện Thạch Thành đề nghị UBND tỉnh đầu tư sửa chữa, nâng cấp tuyến đường giao thông từ xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành đi xã Lương Nội, huyện Bá Thước.	Dự án Đường giao thông xã Thạch Quảng huyện Thạch Thành kết nối đến xã Lương Nội huyện Bá Thước được bố trí kinh phí từ nguồn sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách tỉnh 27 tỷ đồng; hiện nay, UBND huyện Thạch Thành đang thực hiện các thủ tục lập chủ trương đầu tư dự án; dự kiến khởi công trong tháng 06/2025.	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
III	CHƯA GIẢI QUYẾT (0 kiến nghị)			
Đ	KỲ HỌP THỨ 20 (15 kiến nghị)			
I	GIẢI QUYẾT XONG (05 kiến nghị)			
1	Kiến nghị 20	Cử tri huyện Hoằng Hóa đề nghị UBND tỉnh kiểm tra Dự án, thiết kế công trình thi công (tuyến đê Hữu Lạch Trường - Đường ĐHH 13), do nâng cấp mặt đê cao hơn 50cm gây khó khăn cho việc đi lại của Nhân dân.	Hiện nay, dự án đã thi công hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng, chủ đầu tư đã chỉ đạo đơn vị thi công bổ sung các dốc lên đê tại các đường xuống cửa nhà của Nhân dân, cơ bản đảm bảo phục vụ giao thông đi lại thuận lợi, đáp ứng nguyện vọng của cử tri.	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
2	Kiến nghị 56	Cử tri huyện Bá Thước đề nghị tỉnh nâng cấp tuyến đường 523B đoạn từ xã Cẩm Tú huyện Cẩm Thủy đi xã Lương Nội và xã Diên Lư huyện Bá Thước.	Hiện nay, Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt danh mục sửa chữa định kỳ các tuyến đường tỉnh năm 2025; trong đó, có bố trí kinh phí để sửa chữa các đoạn Km8+500-Km10+00, Km14+00-Km14+600, Km15+250-Km15+930, Km17+600-Km18+100, Km25+600-Km27+100 với TMĐT 17,7 tỷ đồng. Các công trình dự kiến khởi công trong Quý II/2025 và hoàn thành trong Quý	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh

TT	Số kiến nghị	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời của UBND tỉnh tại Báo cáo số 69/BC-UBND	Ý kiến thẩm tra của Ban
			IV/2025, cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân.	
3	Kiến nghị 64	Cử tri huyện Thạch Thành kiến nghị UBND tỉnh xem xét ban hành bộ đơn giá mới thay thế bộ đơn giá về cây trồng vật nuôi theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh để phù hợp với thực tiễn.	UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 về ban hành quy định đơn giá bồi thiệt hại về cây trồng, vật nuôi; việc hỗ trợ di dời vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thay thế Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020. Đề nghị UBND huyện Thạch Thành triển khai đến cử tri để thực hiện.	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
4	Kiến nghị 76	Cử tri huyện Quan Hóa kiến nghị UBND tỉnh sửa chữa hoặc xây dựng mới các cầu treo bắc qua sông Luồng và sông Mã để đảm bảo an toàn cho người dân và có điều kiện để phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.	Trên địa bàn huyện Quan Hóa có 11 cầu treo dân sinh; số cầu treo đang sử dụng khai thác, phục vụ người và phương tiện xe máy, xe đạp tham gia giao thông nhưng bị hư hỏng là 02 cầu treo (cầu treo Chiềng, xã Phú Sơn và cầu treo Nam Tân, xã Nam Xuân), các cầu treo còn lại đang khai thác bình thường. Trước thực trạng nêu trên, Ủy ban nhân dân huyện Quan Hóa đã lập phương án sửa chữa 02 cầu treo bị hư hỏng; đồng thời đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xem xét hỗ trợ kinh phí để đầu tư sửa chữa, xây dựng mới đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân trên địa bàn huyện.	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
5	Kiến nghị 86	Cử tri các huyện Nông Cống và Thường Xuân kiến nghị UBND tỉnh có ý kiến với ngành điện để có chủ trương, giải pháp nâng cấp, cải tạo lưới điện, cũng như việc bàn giao, tiếp nhận trở lại ngành điện hệ thống lưới điện tại xã Công Chính, xã Yên Mỹ huyện Nông Cống và tại xã Xuân Duơng, xã Lương Sơn huyện Thường Xuân.	(1) Đối với ý kiến cử tri các xã: Công Chính, Yên Mỹ huyện Nông Cống: Thời gian vừa qua Công ty Điện lực đã cải tạo, đầu tư nâng cấp lưới điện khu vực 02 xã Công Chính, Yên Mỹ như sau: - Đường dây trung áp và trạm biến áp (TBA) khu vực Công Bình, Công Chính, Yên Mỹ, từ 10kV lên vận hành 35kV, hoàn thành đóng điện tháng 5/2024; Xây dựng mới TBA 250kVA-35/0,4kV Công Chính 11 san tải và giảm bán kính cấp điện nâng cao chất lượng điện thôn Tân Tiến, Rọc Năn, đóng điện tháng 01/2025; - Xây dựng mới TBA 180kVA-35/0,4kV Công Chính 10 và đường dây hạ thế san tải và cấp điện khu vực thôn Tân Chính, xã Công Chính; Xây dựng mới TBA 180kVA-35/0,4kV Công Bình 8 san tải và cấp điện khu vực thôn Yên Lai, Mỹ Phong xã Yên Mỹ; Xây dựng mới TBA 180kVA-35/0,4kV san tải và cấp điện khu vực thôn Yên Nẫm; - Một số dự án đang triển khai: thi công sửa chữa lớn, cải tạo lưới điện hạ thế các TBA Công Chính 1, Công Chính 9 thôn Thái Yên, Thái Sơn. - Đang thực hiện hạng mục đầu tư xây mới TBA Công Chính 12 cấp điện khu vực thôn Tân Luật xã Công Chính; xây dựng TBA Yên Mỹ 11 khu vực thôn Mỹ Phú xã Yên Mỹ; TBA Yên Mỹ 12 khu vực xã Ôn Lâm và Xuân Thịnh xã Yên Mỹ; cải tạo thay dây hạ thế TBA Công Chính 7, đảm bảo chất lượng điện cấp cho thôn	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh

TT	Số kiến nghị	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời của UBND tỉnh tại Báo cáo số 69/BC-UBND	Ý kiến thẩm tra của Ban
			Hòa Giáo (đóng điện trước 30/6/2025). Sau khi các dự án trên hoàn thành và đóng điện, sẽ giải quyết dứt điểm tình trạng điện áp thấp tại một số khu vực thuộc xã Công Chính và Yên Mỹ, đảm bảo cung cấp điện phục vụ nhân dân. (2) Đối với ý kiến cử tri về các xã Xuân Dương và Lương Sơn, huyện Thường Xuân: - Hiện nay, đơn vị quản lý, kinh doanh hệ thống điện hạ thế tại xã Xuân Dương là Công ty CP Xây dựng và Thương mại Hương Sơn, tại xã Lương Sơn là Công ty CPXL điện & DV điện Tín Nghĩa quản lý. Trong thời gian vừa qua, 02 đơn vị trên đang thực hiện nghĩa vụ trả nợ vốn vay của Dự án RE II theo quy định. Ngoài ra, các đơn vị muốn tiếp tục quản lý, kinh doanh điện nông thôn trên địa bàn, không có nguyện vọng bàn giao tài sản cho ngành điện quản lý. Do đó, không có cơ sở để thực hiện việc bàn giao hệ thống lưới điện sang cho ngành điện quản lý. - Theo báo cáo của UBND huyện Thường Xuân và các đơn vị, trong tháng 12 năm 2024 Công ty CPXL điện & DV điện Tín Nghĩa đã đóng điện mới thêm 05 TBA san tải cho các TBA hiện có trên địa bàn xã Lương Sơn; Trong năm 2025, Công ty CPXL điện & DV điện Tín Nghĩa sẽ tiếp tục đầu tư 02 TBA tại thôn Minh Ngọc và thôn Minh Quang. Công ty CP XD&TM Hương Sơn đã đầu tư, nâng cấp một số tuyến đường điện hạ thế trên địa bàn xã Xuân Dương, từ đây có tiết diện nhỏ lên dây có tiết diện lớn, đường dây 1 pha 2 dây có chiều dài được đầu tư lên đường dây 3 pha 4 dây. Trong năm 2025, Công ty CP XD&TM Hương Sơn đã lên kế hoạch đầu tư 01 TBA 180 kVA tại thôn Thống Nhất 3, xã Xuân Dương. - Sau khi các TBA trên đưa vào vận hành, hệ thống lưới điện trên địa bàn 02 xã Xuân Dương, Lương Sơn cơ bản đảm bảo cung cấp điện phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của Nhân dân.	
II	ĐANG GIẢI QUYẾT (10 kiến nghị)			
1	Kiến nghị 18	Cử tri thị xã Nghi Sơn kiến nghị UBND tỉnh sớm thực hiện đề án di dân tái định cư toàn xã Hà Hải để thuận tiện cho người dân đi lại xử lý các thủ tục hành chính.	Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ di dân xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 10/8/2021. Ngày 19/11/2022, Dự án được HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Nghị Quyết số 326/NQ-HĐND ngày 19/11/2022. Hiện nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo thị xã Nghi Sơn phối hợp với các phường: Hải Bình, Xuân Lâm, Bình Minh để	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh

TT	Số kiến nghị	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời của UBND tỉnh tại Báo cáo số 69/BC-UBND	Ý kiến thẩm tra của Ban
			giải quyết khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện bồi thường GPMB.	
2	Kiến nghị 23	Cử tri huyện Hậu Lộc phản ánh: Năm 2013 được nhà nước đầu tư trạm biến áp và đường điện cho 120 ha vùng nuôi trồng thủy sản xã Xuân Lộc, nhưng cho đến nay công trình lắp đặt đường điện vẫn chưa hoàn thành. Đề nghị tỉnh tiếp tục hỗ trợ kinh phí xây dựng hệ thống công trình điện phục vụ cho vùng sản xuất nuôi trồng thủy sản, để các hộ sớm áp dụng áp dụng phương pháp nuôi thả công nghiệp.	Trạm biến áp và đường dây hạ thế cấp điện cho nuôi trồng thủy sản xã Xuân Lộc đã được bàn giao cho ngành điện quản lý và cấp điện theo nhu cầu dùng điện của Nhân dân, một số hộ nuôi trồng thủy sản đang dùng điện ổn định từ trạm biến áp; đường dây hạ thế cấp điện cho các khu vực chưa có hộ dân đăng ký dùng điện. Theo báo cáo của Công ty Điện lực Thanh Hóa thì khu vực hai thôn Bái Hà Xuân và Phú Mỹ, xã Xuân Lộc được cấp điện ổn định, điện áp đảm bảo. Để đáp ứng nhu cầu dùng điện tăng cao của các hộ nuôi trồng thủy sản, Công ty Điện lực Thanh Hóa đã báo cáo và chờ ý kiến của Tổng công ty Điện lực miền Bắc để đầu tư thêm trạm biến áp.	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
3	Kiến nghị 37	Cử tri huyện Triệu Sơn phản ánh Dự án tuyến đường từ Thành phố Thanh Hóa đi Cảng hàng không Thọ Xuân đoạn đi qua xã Thọ Sơn. Tổng chiều dài 1,9 km liên quan đến 132 hộ dân phải di dời dự án bắt đầu được triển khai từ năm 2020 dự kiến thực hiện xong trong năm 2023 nhưng đến nay triển khai thi công rất chậm đã ảnh hưởng lớn tới đời sống của các hộ dân. Đề nghị tỉnh chỉ đạo triển khai nhanh tiến độ dự án để ổn định đời sống cho bà con Nhân dân.	Hiện nay, Sở Xây dựng đã báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh chi phí GPMB tăng thêm và đề nghị điều chỉnh dự án. Sau khi được UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh dự án và được bổ sung kế hoạch vốn, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Xây dựng phối hợp với UBND huyện Triệu Sơn đẩy nhanh tiến độ GPMB, tiến độ thi công để sớm hoàn thành công trình, đưa vào khai thác sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư.	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
4	Kiến nghị 69	Cử tri huyện Như Thanh phản ánh: UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu công nghiệp số 19 (CN-19), Khu kinh tế Nghi Sơn tại Quyết định số 4788/QĐ-UBND, ngày 31/12/2022 thuộc địa bàn xã Yên Lạc. Để Nhân dân yên tâm sản xuất phát triển kinh tế, cử tri xã Yên Lạc đề nghị UBND tỉnh xem xét sớm có phương án đầu tư để phát triển kinh tế cũng như ổn định cuộc sống Nhân dân trên địa bàn xã.	Nội dung này, UBND tỉnh đã trả lời cử tri tại Báo cáo số 224/BC-UBND ngày 24/9/2024. Đến nay, dự án Đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp số 19 - Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa vẫn đang trong quá trình chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ đề trình cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư. Sau khi được chấp thuận chủ trương đầu tư, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các sở, ngành, địa phương phối hợp với Nhà đầu tư khẩn trương đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện hoàn thành dự án theo quy định.	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
5	Kiến nghị 70	Cử tri huyện Như Thanh phản ánh, kiến nghị: Hiện nay trên đất của Ban Quản lý rừng phòng hộ	- Về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Cao su Thanh Hóa: ngày 31/7/2024, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3258/QĐ-UBND, theo đó đã	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh

TT	Số kiến nghị	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời của UBND tỉnh tại Báo cáo số 69/BC-UBND	Ý kiến thẩm tra của Ban
		Như Thanh có nhà văn hóa Thôn Ba Bái, nghĩa địa của 3 thôn (Quảng Đại, Ba Bái, Yên Vinh) và 79 hộ dân đang sinh sống; trên đất vườn Quốc gia Bến En có 03 hộ; trên đất của Công ty cao su Thanh Hóa có 20 hộ với diện tích đất ở, đất sản xuất nông, lâm nghiệp là 136,75 ha, số diện tích này UBND huyện đã báo cáo UBND tỉnh xem xét giao về cho huyện để huyện giao cho các hộ dân và xã quản lý sử dụng, nhưng đến nay tỉnh chưa giải quyết. Đề nghị tỉnh sớm giao phần diện tích trên.	thu hồi đất trên địa bàn xã Xuân Thái với diện tích là 136,75 ha giao về cho UBND huyện Như Thanh quản lý và lập phương án sử dụng đất theo quy định. Nội dung này đã thực hiện xong theo kiến nghị của cử tri. - Về giao đất của Ban Quản lý rừng phòng hộ Như Thanh: Hiện nay, trên đất của Ban Quản lý rừng phòng hộ Như Thanh có nhà văn hóa Thôn Ba Bái, nghĩa địa của 3 thôn (Quảng Đại, Ba Bái, Yên Vinh) và 79 hộ dân đang sinh sống; trên đất Vườn Quốc gia Bến En có 03 hộ. Đối với nội dung này, UBND tỉnh sẽ giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Ban Quản lý rừng phòng hộ Như Thanh, Vườn Quốc gia Bến En kiểm tra, rà soát để báo cáo cụ thể về các trường hợp này, căn cứ quy định của pháp luật, kiến nghị xử lý theo quy định. Dự kiến thực hiện xong trước ngày 30/6/2025.	
6	Kiến nghị 74	Cử tri xã Bình Lương, huyện Như Xuân kiến nghị diện tích đất của hai thôn: Hợp Thành, Làng Mài ở khu Đồng trại, Trống Đồng khoảng 6,5ha đã được cấp bìa đỏ, trước đây khi Đập Sông Mực chưa tích nước phục vụ thủy điện thì Nhân dân vẫn canh tác được, nhưng do tích nước phục vụ thủy điện nên toàn bộ diện tích này không canh tác được. Vậy, đề nghị tỉnh xem xét có phương án thu hồi, hỗ trợ Nhân dân chuyển đổi nghề.	Theo báo cáo của UBND huyện Như Xuân tại Công văn số 2031/UBND-TNMT ngày 19/8/2024 thì toàn bộ phần diện tích đất sản xuất nông nghiệp của các hộ gia đình, cá nhân nêu trên nằm trong phạm vi bảo vệ công trình hồ chứa nước Sông Mực. Vì vậy, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo UBND huyện Như Xuân phối hợp với cơ quan trực tiếp quản lý công trình Đập Sông Mực, UBND xã Bình Lương rà soát hiện trạng sử dụng đất trong phạm vi hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực đề kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các trường hợp sử dụng đất trong hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực đảm bảo các quy định của pháp luật hiện hành.	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
7	Kiến nghị 77	Cử tri huyện Quan Hóa kiến nghị UBND tỉnh có chủ trương đầu tư làm rãnh bê tông đối với các đoàn đường qua khu dân cư thuộc đường tỉnh lộ 521 đường vận hành Thủy điện Thành Sơn.	Năm 2025, UBND tỉnh đã phê duyệt danh mục sửa chữa các tuyến đường tỉnh, trong đó có bố trí kinh phí để sửa chữa đoạn Km23+700 – Km24+00 ĐT.521 với TMĐT khoảng 1,8 tỷ đồng. Sau khi các công trình được xây dựng hoàn thành, sẽ cơ bản đáp ứng được khả năng thoát nước mặt đường và an toàn giao thông trên các đoạn tuyến. Hiện tại, trong điều kiện nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 còn hạn chế nên chưa đủ cân đối cho việc đầu tư sửa chữa, xây dựng rãnh thoát nước đồng bộ trên tuyến ĐT.521; trước mắt UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Xây dựng yêu cầu đơn vị quản lý đường bộ tăng cường công tác bảo dưỡng thường xuyên, khơi thông rãnh trên tuyến ĐT.521, nhất là đoạn qua khu dân cư để đảm bảo tiêu, thoát nước, đặc biệt là trong thời gian mưa lũ; đồng thời, tham mưu, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chấp thuận đầu tư xây dựng các đoạn rãnh thoát nước nêu trên trong kế hoạch bảo trì đường bộ khi có điều kiện về nguồn vốn trong thời gian tới.	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh

TT	Số kiến nghị	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời của UBND tỉnh tại Báo cáo số 69/BC-UBND	Ý kiến thẩm tra của Ban
8	Kiến nghị 79	Cử tri huyện Quan Sơn kiến nghị UBND tỉnh giải quyết vấn đề cấp đất của 59 hộ dân tại bản Ngâm, xã Trung Thượng trùng với đất của Ban Quản lý rừng phòng hộ Quan Sơn.	Ngày 27/11/2024, UBND tỉnh ban hành Công văn số 17653/UBND-NN, giao Ban Quản lý rừng phòng hộ Quan Sơn phối hợp UBND các xã, thị trấn liên quan rà soát toàn bộ diện tích đã được cấp GCNQSDĐ cho Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Lò và Ban Quản lý rừng phòng hộ Na Mèo (nay là BQL rừng phòng hộ Quan Sơn); trọng tâm là xác định chính xác vị trí, ranh giới, diện tích, nguồn gốc sử dụng đất các khu đất bị lấn, bị chiếm, bị cấp trùng (nêu rõ nguyên nhân, thời điểm cấp trùng); diện tích không còn nhu cầu sử dụng và thiết lập sơ đồ, vị trí, ranh giới khu đất...; trên cơ sở đó, tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, hướng dẫn, hoàn thiện hồ sơ thu hồi đất giao về cho địa phương quản lý theo quy định. Do đó, sau khi có báo cáo của BQL rừng phòng hộ Quan Sơn, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường tiến hành rà soát, hoàn thiện hồ sơ thu hồi đất bàn giao về cho địa phương đảm bảo theo quy định; dự kiến thời gian thực hiện xong trước 30/8/2025.	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
9	Kiến nghị 83	Cử tri thị trấn Mường Lát đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh đẩy nhanh tiến độ, nâng cấp cửa khẩu Quốc gia Tén Tàn lên cửa khẩu Quốc tế Tén Tàn và xây dựng lối mở (cửa khẩu phụ) thành cửa khẩu chính theo quy hoạch tại quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 14/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ “phê duyệt quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Lào thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.	Thực hiện Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 14/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Lào thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 221/KH- UBND ngày 08/11/2024 về triển khai thực hiện Quyết định số 1201/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Theo đó: Giai đoạn 2025-2026, nâng cấp cửa khẩu phụ Khẹo (xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân) thành cửa khẩu chính; mở, nâng cấp lối mở biên giới Cang (xã Mường Chanh, huyện Mường Lát) thành cửa khẩu phụ; giai đoạn 2027 - 2028 nâng cấp cửa khẩu chính Tén Tàn (thị trấn Tén Tàn, huyện Mường Lát) thành cửa khẩu quốc tế; mở, nâng cấp lối mở biên giới Kham (xã Tam Thanh, huyện Quan Sơn) thành cửa khẩu phụ; giai đoạn 2029 - 2030 mở, nâng cấp lối mở biên giới Yên Khương (xã Yên Khương, huyện Lang Chánh), lối mở biên giới Kéo Hượn (xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát) thành cửa khẩu phụ. Theo báo cáo của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: Quý I/2025, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đã xây dựng kế hoạch triển khai cho các đơn vị phối hợp với chính quyền địa phương và lực lượng liên quan rà soát, đề xuất vị trí xác định phạm vi khu vực cửa khẩu để mở mới, nâng cấp cửa khẩu biên giới theo lộ trình Kế hoạch số 221/KH-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh. Trong Quý II/2025, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh sẽ chủ trì, tham mưu UBND tỉnh thành lập Đoàn khảo sát để xác định phạm vi khu vực cửa khẩu (cửa khẩu phụ Khẹo/Thường Xuân và lối mở truyền thống Cang/Mường Lát) và tiến hành các bước tiếp theo đề nghị nâng cấp cửa khẩu phụ Khẹo thành cửa khẩu chính (cửa khẩu song phương), lối mở truyền thống Cang thành cửa khẩu phụ.	

TT	Số kiến nghị	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời của UBND tỉnh tại Báo cáo số 69/BC-UBND	Ý kiến thẩm tra của Ban
10	Kiến nghị 85	Cử tri huyện Quảng Xương kiến nghị tỉnh có ý kiến với Công ty Thủy nông sông Chu đầu tư sửa chữa nâng cấp tuyến mương thuộc hệ thống kênh B22 và đập Hón Sâm; Cử tri huyện Bá Thước kiến nghị tỉnh có ý kiến chỉ đạo công ty Thủy nông Sông Chu xây mới mương hai kênh: Kênh Đông có chiều dài 670 mét và Kênh Tây có chiều dài là 1950 mét đập Bai Điền, xã Điền Thượng huyện Bá Thước) tưới cho 36 ha đất trồng lúa vì hiện nay mương hai kênh đã hư hỏng nặng không đảm bảo nước tưới cho các hộ sản xuất nông nghiệp.	- Đối với kiến nghị của cử tri huyện Quảng Xương: + Đối với tuyến kênh B22 hệ thống Bái Thượng: Theo báo cáo của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu tại văn bản số 175/SC-KT ngày 11/02/2025 đã tổ chức nạo vét đất bồi lòng kênh vào tháng 11,12/2024 để phục vụ sản xuất. Đến thời điểm hiện tại, lòng kênh thông thoáng, đảm bảo nước phục vụ sản xuất. + Đối với đập Hón Sâm trên kênh tiêu Hón Sâm, xã Quảng Văn do Công ty TNHH một thành viên Sông Chu quản lý: Công ty đã có Công văn số 2099/SC-KT ngày 13/12/2024 gửi UBND huyện Quảng Xương, trong đó nêu rõ công ty đã đưa công trình vào kế hoạch sửa chữa lớn (dự kiến xây dựng mới) và sẽ báo cáo Sở Tài chính đề tham mưu cho UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện trong năm 2025. - Đối với Cử tri huyện Bá Thước: + Đối với tuyến kênh Đông đập Bai Điền, xã Điền Trung, huyện Bá Thước có chiều dài 670m, hiện tại còn tốt, cơ bản đảm bảo phục vụ sản xuất. Trong quá trình phục vụ sản xuất, có những hư hỏng nhỏ, Công ty Sông Chu - Chi nhánh thủy lợi Bá Thước đã chủ động cấp vật tư duy tu, sửa chữa kịp thời. + Đối với tuyến kênh Tây có chiều dài 1950m, năm 2024, do ảnh hưởng của mưa lũ một số vị trí xung yếu của tuyến kênh bị ảnh hưởng do đất, đá sạt xuống gây đổ kênh. Công ty đã bổ sung kinh phí duy tu sửa chữa các đoạn kênh bị đổ, vỡ nhằm đảm bảo phục vụ sản xuất. Đến nay, cả 2 tuyến kênh Đông và Tây đập Bai Điền đã được Công ty duy tu, sửa chữa đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất. Tuy nhiên, hiện nay đập Bai Điền đã xuống cấp, hư hỏng, khả năng dâng, trữ nước để cấp cho các tuyến kênh là khó khăn. Do đó, để đảm bảo nguồn cấp nước về lâu dài đề nghị Công ty TNHH MTV Sông Chu rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí để đầu tư sửa chữa, nâng cấp.	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
III	CHƯA GIẢI QUYẾT (0 kiến nghị)			
E	KỲ HỌP THỨ 24 (21 kiến nghị)			
I	ĐÃ GIẢI QUYẾT (15 kiến nghị)			
1	Kiến nghị 8	Cử tri huyện Ngọc Lặc đề nghị tỉnh sớm phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án tuyến đường nối	Thực hiện Quyết định số 3816/QĐ-UBND ngày 23/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đường giao	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày

TT	Số kiến nghị	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời của UBND tỉnh tại Báo cáo số 69/BC-UBND	Ý kiến thẩm tra của Ban
		thành phố Thanh Hóa với huyện Ngọc Lặc và các huyện phía Tây tỉnh Thanh Hóa.	thông nối thành phố Thanh Hóa với huyện Ngọc Lặc và các huyện phía Tây tỉnh Thanh Hóa; Sở Giao thông vận tải (nay là Sở Xây dựng) đã phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và dự toán chi phí chuẩn bị dự án Đường giao thông nối thành phố Thanh Hóa với huyện Ngọc Lặc và các huyện phía Tây tỉnh Thanh Hóa tại Quyết định số 1098/QĐ-SGTVT ngày 25/10/2024 với chiều dài tuyến đường khoảng 54km, quy mô đường cấp III đồng bằng, dự toán chi phí chuẩn bị dự án là 4,918 tỷ đồng. Sau khi được Thủ tướng phê duyệt và thông báo tổng mức đầu tư trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Xây dựng và các ngành, địa phương tham mưu, triển khai thực hiện dự án đảm bảo theo quy định.	23/4/2025 của UBND tỉnh
2	Kiến nghị 9	Cử tri huyện Ngọc Lặc đề nghị tỉnh hỗ trợ kinh phí để di dời các cột điện và cột viễn thông trên địa bàn toàn huyện, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiên cố hóa mặt đường thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.	Ngày 10/5/2022, UBND tỉnh đã có Công văn số 6357/UBND-CN về việc xử lý cột điện nằm trong lòng đường trong quá trình mở rộng đường giao thông trên địa bàn tỉnh; theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình chuẩn bị đầu tư, yêu cầu phải đưa chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng các cột điện trong lòng đường sau mở rộng vào dự toán các công trình đường giao thông từ ngân sách nhà nước do UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn làm chủ đầu tư. Đồng thời, khi đăng ký xây dựng nông thôn mới (nâng cao, kiểu mẫu...) và lập kế hoạch xây dựng, mở rộng đường giao thông nông thôn, phải có phương án di dời hệ thống cột điện hạ thế để không làm phát sinh thêm tình trạng cột điện hạ thế nằm trong lòng đường giao thông nông thôn; phối hợp với Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp huyện, Điện lực cấp huyện, các tổ chức quản lý kinh doanh điện năng để thống nhất phương án, nguồn vốn di chuyển những cột điện đang nằm trong lòng đường giao thông nông thôn do quá trình mở rộng đường giao thông từ nguồn vốn xây dựng nông thôn mới. Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu, triển khai thực hiện theo đúng quy định và thông báo cho cử tri biết.	Thống nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
3	Kiến nghị 10	Cử tri huyện Ngọc Lặc, đề nghị tỉnh xem xét có chủ trương hỗ trợ kinh phí cho địa phương để thực hiện đo đạc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cho hộ dân khi thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU, ngày 12/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa.	Các nội dung đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tại huyện Ngọc Lặc thuộc nhiệm vụ của Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa ban hành theo Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh; theo đó, nguồn ngân sách tỉnh dự kiến hỗ trợ cho huyện Ngọc Lặc khoảng 29.348 triệu đồng (năm 2024 khoảng 5.670 triệu đồng, năm 2025 khoảng 5.670 triệu đồng, giai đoạn 2026 -2028 khoảng 18.008 triệu đồng).	Thống nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh

TT	Số kiến nghị	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời của UBND tỉnh tại Báo cáo số 69/BC-UBND	Ý kiến thẩm tra của Ban
			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao nguồn kinh phí thực hiện đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính là 250.000 triệu đồng tại Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của HĐND tỉnh (không phê duyệt chi tiết danh mục và mức vốn từng dự án, nhiệm vụ). Do đó, đề nghị UBND huyện Ngọc Lặc căn cứ vào nội dung, nhiệm vụ của Đề án theo Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 và nhu cầu cấp giấy chứng nhận cho các hộ gia đình, cá nhân hiến đất để đầu tư cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang kết cấu hạ tầng, đường giao thông khu nông thôn, đô thị trên địa bàn các xã, thị trấn để ưu tiên lựa chọn, báo cáo UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án làm cơ sở để thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công.	
4	Kiến nghị 11	Cử tri huyện Quan Hóa đề nghị tỉnh hỗ trợ tiếp số tiền còn lại (25 triệu đồng đối với nhà xây; 10 triệu đồng đối với nhà sàn) cho các hộ dân thuộc khu di dời Bản Lở theo Đề án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa	Phần kinh phí từ ngân sách nhà nước hỗ trợ các hộ dân đã di chuyển đến nơi ở mới tại khu tái định cư bản Lở, xã Nam Động, huyện Quan Hóa đã được UBND tỉnh phân bổ tại Quyết định số 4282/QĐ-UBND ngày 15/11/2023. Đối với phần kinh phí hỗ trợ từ Mặt trận Tổ quốc (từ 10-25 triệu đồng/hộ), ngày 05/3/2025, Ban Vận động quỹ vì người nghèo tỉnh Thanh Hóa đã phân bổ kinh phí hỗ trợ cho các hộ dân trên địa bàn huyện Quan Hóa tại Quyết định số 156/QĐ-BVĐTH (trong đó, có các hộ dân tại khu TĐC bản Lở, xã Nam Động), đến nay, Ủy ban nhân dân huyện Quan Hóa đã thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ cho các hộ dân.	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
5	Kiến nghị 12	Cử tri huyện Lang Chánh phản ánh: Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025 và Quyết định 621/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, số xã khu vực III trên địa bàn huyện Lang Chánh giai đoạn 2021-2026 chỉ còn 1 xã là giảm nhiều so với giai đoạn 2016-2020. Đề nghị tỉnh có cơ chế, chính sách để thu hút cán bộ, công chức, viên chức về làm việc tại các huyện nghèo.	- Về chính sách để thu hút, hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức tại các huyện, xã nghèo: Ngày 08/10/2019 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; theo đó, quy định việc áp dụng nhiều các chính sách về phụ cấp thu hút; phụ cấp công tác lâu năm; trợ cấp lần đầu; trợ cấp tiền mua và vận chuyển nước ngọt và sạch; trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc khi nghỉ hưu; thanh toán tiền tàu xe; trợ cấp tham quan, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; phụ cấp ưu đãi theo nghề; phụ cấp lưu động và phụ cấp dạy tiếng dân tộc thiểu số đối với nhà giáo, viên chức quản lý giáo dục.... Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Lang Chánh triển khai tốt các chính sách hỗ trợ này đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đối tượng áp dụng chính sách. - Về đề nghị tỉnh có cơ chế, chính sách để thu hút cán bộ, công chức, viên chức về	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh

TT	Số kiến nghị	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời của UBND tỉnh tại Báo cáo số 69/BC-UBND	Ý kiến thẩm tra của Ban
			làm việc tại các huyện nghèo: Ngày 31/12/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 179/2024/NĐ-CP quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (thay thế Nghị định số 140/2017/NĐ-CP); trong đó, đã quy định cụ thể và đồng bộ việc áp dụng các chính sách trọng dụng, thu hút: (i) Trợ cấp thu hút lần đầu, phụ cấp tăng thêm sau tuyển dụng (hưởng 100% mức lương trong thời gian tập sự; đồng thời được hưởng phụ cấp tăng thêm bằng 150% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng); (ii) Chính sách đào tạo, bồi dưỡng; (iii) Chính sách về điều kiện làm việc, trang thiết bị làm việc; (iv) Chính sách ưu tiên trong bố trí, sử dụng; (v) Chính sách tôn vinh, khen thưởng; (vi) Chính sách nghỉ dưỡng và các chế độ phúc lợi và các chính sách khác về nâng bậc lương trước hạn, nâng ngạch, thăng hạng, thuê nhà công vụ, vay tiền mua nhà... Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nội vụ đã ban hành Công văn số 210/SNV-CCVC ngày 12/02/2025 hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Nghị định 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ. Vì vậy, đề nghị UBND huyện Lang Chánh tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện các quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ đến các phòng, ban, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức có liên quan thuộc phạm vi quản lý bằng nhiều hình thức phù hợp, hiệu quả.	
6	Kiến nghị 13	Cử tri huyện Lang Chánh phản ánh: tuyến đường 530D (từ ngã ba Trí Nang đi Giao Thiện với chiều dài 16 km), tuyến đường 530 (từ thị trấn Lang Chánh đi bản En, xã Trí Nang với chiều dài 10 km), đây là tuyến đường do Sở Giao thông Vận tải tỉnh quản lý. Do mưa bão, sạt lở đất, nhiều đoạn đã xuống cấp. Đề nghị tỉnh đầu tư, nâng cấp hạ tầng giao thông của tuyến đường nêu trên	Các đường tỉnh: ĐT.530D (Đường Trí Nang - Giao Thiện - Lương Sơn) và ĐT.530 (Lang Chánh - Yên Khương) do Sở Xây dựng quản lý bảo trì. Do yếu tố lịch sử để lại, các tuyến đường được xây dựng đã lâu, chiều rộng mặt đường nhỏ hẹp, cùng với tốc độ gia tăng phương tiện vận tải ngày càng nhanh và điều kiện thời tiết khắc nghiệt đã làm ảnh hưởng đến chất lượng khai thác; vì vậy, việc cử tri kiến nghị đầu tư, nâng cấp tuyến đường 530D và 530 là phù hợp. Trong những năm qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan ưu tiên bố trí kinh phí để từng bước sửa chữa, nâng cấp các đoạn tuyến bị hư hỏng nặng nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc đi lại của người dân, cụ thể: - Đối với ĐT.530D (được nâng cấp thành đường tỉnh từ tháng 01/2023, UBND tỉnh giao cho Sở Giao thông vận tải (nay là Sở Xây dựng) quản lý, bảo trì từ tháng 6/2023) có chiều dài 16km, hiện trạng là đường cấp VI, chiều rộng nền đường Bn=6,0m, mặt đường Bm=3,5m. UBND tỉnh đã bố trí kinh phí để thực hiện các dự án sửa chữa định kỳ, cụ thể: năm 2024, hoàn thành sửa chữa đường tràn tại Km8+100 với TMBĐT 3,5 tỷ đồng. Trong năm 2025, thực hiện Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh

TT	Số kiến nghị	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời của UBND tỉnh tại Báo cáo số 69/BC-UBND	Ý kiến thẩm tra của Ban
			danh mục công trình sửa chữa các tuyến đường tỉnh thuộc kế hoạch bảo trì đường bộ năm 2025. Hiện nay, Sở Xây dựng đang thực hiện sửa chữa các đoạn Km2+00-Km3+00, Km12+800-Km14+00 với TMĐT 9,5 tỷ đồng; dự kiến khởi công xây dựng trong Quý II/2025, hoàn thành thi công công trình trong Quý IV/2025. - Đối với ĐT.530 có tổng chiều dài 43,7km; trong đó, đoạn từ thị trấn Lang Chánh đi bản En, xã Trí Nang có tổng chiều dài là 10,0km (lý trình từ Km0+00 đến Km10+00). Hiện trạng là đường cấp V, có chiều rộng nền đường Bn=6,5m, mặt đường Bm=3,5m; kết cấu mặt đường láng nhựa. Các đoạn từ Km27+00 - Km43+700 đã được đầu tư xây dựng hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng năm 2017; đoạn từ Km10+00-Km27+00 đã được UBND tỉnh bố trí kinh phí đầu tư trong các dự án sửa chữa lớn, đã hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2021, 2022. Đối với đoạn Km0+00 - Km10+00 còn lại, để đảm bảo giao thông trên tuyến, ngoài công tác bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa cục bộ hư hỏng nền mặt đường, UBND tỉnh đã bố trí kinh phí để thực hiện các dự án sửa chữa định kỳ, cụ thể: năm 2023, hoàn thành sửa chữa đoạn Km4+800 - Km6+00, sửa chữa cầu Hón Oi Km2+362,94 và cầu Vân Km26+150 với tổng mức đầu tư 2,9 tỷ đồng. Các công trình hoàn thành góp phần đảm bảo an toàn giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho người và phương tiện tham gia giao thông. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Xây dựng tiếp tục tăng cường công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, kịp thời khắc phục các hư hỏng trên tuyến đường; đồng thời, tham mưu báo cáo UBND tỉnh bố trí vốn trong các dự án để nâng cao khả năng khai thác của tuyến đường, từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông trên địa bàn tỉnh.	
7	Kiến nghị 16	Cử tri huyện Như Xuân đề nghị tỉnh có chính sách đãi ngộ với Nhân dân khi được di dời để Nhân dân ổn định đời sống	Ngày 04/3/2025, UBND huyện Như Xuân có Công văn số 413/UBND-TNMT về báo cáo rà soát hồ sơ thực hiện Hợp phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn huyện Như Xuân thuộc dự án Hồ chứa nước Bản Mòng giai đoạn 1, tỉnh Nghệ An; theo đó, UBND huyện Như Xuân đề xuất UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường điều chỉnh một số nội dung của Quyết định số 2738/QĐ-BNN-XD ngày 06/8/2024 để bố trí tái định cư bổ sung cho 21 hộ gia đình (gồm: 10 hộ gia đình đang có nhà ở và trực tiếp sản xuất tại khu vực nơi đến và 11 hộ gia đình có nhiều thế hệ cùng chung sống, chưa thực hiện tách thửa ở riêng tại khu vực nơi đi) vào trong khu vực tái định cư tại thôn Đồng Trình, xã Xuân Hòa cùng với 121 hộ đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt tại Quyết định số 2738/QĐ-BNN-XD ngày 06/8/2024. Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh

TT	Số kiến nghị	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời của UBND tỉnh tại Báo cáo số 69/BC-UBND	Ý kiến thẩm tra của Ban
			147/SNNMT-QLXDCT ngày 9/3/2025 và thực hiện kết luận của Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Nguyễn Hoàng Hiệp tại điểm c, mục 2 Thông báo số 51/TB-BNNMT ngày 01/4/2025; UBND tỉnh đã có các Công văn số: 4590/UBND-NNMT ngày 08/4/2025, 5036/UBND-NNMT ngày 15/4/2025 chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện. Đề nghị UBND huyện Như Xuân chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền.	
8	Kiến nghị 25	Cử tri xã Xuân Lẹ, huyện Thường Xuân phản ánh: trên địa bàn xã diện tích rừng tự nhiên lớn, nhưng số diện tích giao cho nhân dân, tập thể ở địa phương để bảo vệ để được chi trả kinh phí quản lý, bảo vệ rừng còn ít. Đề nghị các cấp xem xét thêm cho nhân dân	Theo Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân về phê duyệt, công bố hiện trạng rừng năm 2023; trên địa bàn xã Xuân Lẹ có 9.212 ha rừng (rừng trồng 1.766 ha, rừng tự nhiên 7.445 ha). Trong đó, diện tích rừng đã cơ bản giao hết cho hộ gia đình, cá nhân quản lý là 8.985 ha, đạt 97,43%; phần diện tích còn lại là rừng tự nhiên, phân bổ manh mún do UBND xã tạm quản lý. Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, xã Xuân Lẹ thuộc xã khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; do đó chủ rừng là hộ gia đình, cộng đồng trên địa bàn xã Xuân Lẹ không thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ, Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, ngày 24/5/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 58/2024/NĐ-CP về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp (chính sách có hiệu lực từ ngày 15/7/2024); trong đó đã bổ sung chính sách hỗ trợ bảo vệ rừng cho đối tượng rừng phòng hộ, rừng sản xuất là tự nhiên của hộ gia đình, cộng đồng trên địa bàn xã khu vực I. Căn cứ vào chính sách quy định tại Nghị định số 58/2024/NĐ-CP, nhu cầu hỗ trợ bảo vệ rừng của các đơn vị và kinh phí Trung ương phân bổ cho Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2025; UBND tỉnh đã phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2025 tại Quyết định số 5107/QĐ-UBND ngày 24/12/2024, trong đó bao gồm kinh phí hỗ trợ bảo vệ rừng của hộ gia đình, cộng đồng tại xã khu vực I. Do đó, đến nay diện tích rừng tự nhiên trên địa bàn xã Xuân Lẹ, huyện Thường Xuân đã cơ bản giao cho hộ gia đình, cá nhân quản lý và được hưởng chính sách bảo vệ rừng theo quy định.	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
9	Kiến nghị 26	Xã Xuân Lẹ, huyện Thường Xuân hiện nay có đơn vị Lữ đoàn 72 đóng trên địa bàn xã. Đề nghị tỉnh cho biết xã có thuộc vùng CT229 và được hưởng chính sách ưu đãi cho vùng CT229 hay không và khi nào thì được hưởng.	Theo quy định Quyết định số 2156/QĐ-TTg ngày 25/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và xây dựng các vùng CT229, nội dung đề nghị của cử tri huyện Thường Xuân thuộc phạm vi bảo vệ bí mật nhà nước, không được tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho những người không liên quan. Đồng thời, các xã Vùng CT229	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh

TT	Số kiến nghị	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời của UBND tỉnh tại Báo cáo số 69/BC-UBND	Ý kiến thẩm tra của Ban
			được thụ hưởng các chính sách của Nhà nước như đối với các xã, vùng đặc biệt khó khăn (không có chính sách riêng).	
10	Kiến nghị 27	Cử tri huyện Thường Xuân phản ánh: Đường Tỉnh lộ 519 và 519B có nhiều đoạn xuống cấp, chưa có rãnh thoát nước, trên tuyến đường có các điểm trường học. Đề nghị tỉnh đầu tư nâng cấp mặt đường, làm rãnh dọc thoát nước 2 bên đường và cắm biển báo, kẻ vạch giảm tốc.	- Tuyến ĐT.519 (Đường thị trấn Thường Xuân - Hón Can) có chiều dài 24,7km do Sở Xây dựng quản lý, bảo trì. Hiện trạng là đường cấp V, VI, chiều rộng nền đường Bn=(6,5 - 13,5)m, mặt đường Bm=(3,5 - 9)m, kết cấu mặt đường bê tông nhựa, láng nhựa và bê tông xi măng. - Tuyến ĐT.519B (Đường Sao Vàng - Bình Sơn - Luận Thành - Bù Đồn) có chiều dài 57,98km do Sở Xây dựng thực hiện quản lý, bảo trì; hiện trạng là đường cấp V, VI, chiều rộng nền đường Bm=6,5m, mặt đường Bm=3,5m; kết cấu mặt đường láng nhựa. Các tuyến đường được xây dựng đã lâu, do yếu tố lịch sử để lại, chiều rộng mặt đường nhỏ hẹp, cùng với tốc độ gia tăng phương tiện vận tải ngày càng nhanh và điều kiện thời tiết khắc nghiệt đã làm ảnh hưởng đến chất lượng khai thác. Trong những năm qua, để đảm bảo giao thông trên tuyến, ngoài công tác bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa cục bộ hư hỏng nền mặt đường, UBND tỉnh đã bố trí kinh phí để thực hiện các dự án sửa chữa định kỳ trên các tuyến đường, trong đó: - Trên tuyến ĐT.519: Năm 2022, hoàn thành sửa chữa các đoạn Km14+500 - Km15+000; Km16+350-Km16+850, Km17+200 - Km18+400, cống thoát nước ngang Km20+780 với TMĐT khoảng 4,1 tỷ đồng. Năm 2025, đang thực hiện sửa chữa hệ thống thoát nước các đoạn Km0+900-Km1+800 (trái), Km0+900-Km2+300 (phải) với TMĐT 6,3 tỷ đồng, tiến độ sẽ thi công hoàn thành trong Quý IV/2025. - Trên tuyến ĐT.519: Năm 2022, thực hiện sửa chữa đoạn Km22+550 - Km23+75, tràn Thành Nàng Km32+00 với TMĐT 8,1 tỷ đồng; năm 2023, hoàn thành sửa chữa đoạn Km20+650-Km22+00, Km45+200-Km46+00, Km57+750-Km58+00 với TMĐT 7,5 tỷ đồng; năm 2024, hoàn thành sửa chữa tràn Chiềng tại Km24+540, khe co giãn cầu Hón Ngồi tại Km10+740, taluy đường đầu cầu Thác Làng Km13+095 và các đoạn Km26+600-Km27+300, Km29+450-Km30+100, Km38+00-Km38+700, Km43+100-Km43+900 với TMĐT 14,3 tỷ đồng. Năm 2025, đang thực hiện sửa chữa các đoạn Km23+750 - Km26+600, Km51+00 - Km53+00 với TMĐT 19,5 tỷ đồng, tiến độ sẽ thi công hoàn thành trong Quý IV/2025.	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
11	Kiến nghị 28	Cử tri huyện Bá Thước phản ánh: hiện nay trên địa bàn huyện Bá Thước đang tồn tại vấn đề khó khăn liên quan đến giải quyết thủ tục về đất đai;	- Việc chồng xếp, tiếp biên giữa bản đồ địa chính và các loại bản đồ lâm nghiệp còn có sự chồng lấn: Việc tổ chức đo đạc bản đồ địa chính đất lâm nghiệp đảm bảo độ chính xác theo quy định hiện hành để giải quyết các khó khăn, vướng mắc	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh

TT	Số kiến nghị	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời của UBND tỉnh tại Báo cáo số 69/BC-UBND	Ý kiến thẩm tra của Ban
		chưa có sự thống nhất giữa bản đồ địa chính và bản đồ lâm nghiệp (bản đồ giao đất lâm nghiệp; bản đồ hiện trạng rừng; bản đồ quy hoạch 03 loại rừng; bản đồ cập nhật diễn biến rừng và bản đồ địa chính có sự trùng lấn nhiều). Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí đo đạc, số hóa bản đồ lâm nghiệp để hoàn thiện cơ sở dữ liệu về đất đai, thống nhất trong quản lý; đồng thời tinh chỉ đạo, hướng giải quyết sự chồng chéo nêu trên	trong công tác quản lý, sử dụng là cần thiết. Việc xử lý tiếp bản đồ địa chính được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 15 Thông tư số 26/2024/TT-BTNMT ngày 26/11/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về đo đạc lập bản đồ địa chính (có hiệu lực thi hành từ ngày 15/01/2025); theo đó, đối với khu đo cùng thời điểm đo đạc có nhiều tỷ lệ khác nhau, các điểm đo tiếp biên được đo đạc theo yêu cầu kỹ thuật của bản đồ tỷ lệ lớn hơn. Đối với khu đo đạc không cùng thời điểm đo đạc, thì việc tiếp biên được thực hiện giữa các mảnh bản đồ tiếp giáp nhau trong cùng đơn vị hành chính cấp xã và giữa các mảnh tiếp giáp nhau khác đơn vị hành chính cấp xã trong một tỉnh; trường hợp độ lệch tiếp biên nằm trong phạm vi cho phép thì chỉnh sửa dữ liệu ở bản đồ địa chính lập mới nếu đo ở cùng một tỷ lệ, chỉnh sửa dữ liệu ở bản đồ địa chính tỷ lệ nhỏ theo dữ liệu bản đồ địa chính tỷ lệ lớn nếu đo khác tỷ lệ; trường hợp độ lệch tiếp biên lớn hơn độ lệch cho phép thì kiểm tra lại việc đo đạc chi tiết và biên tập bản đồ địa chính để xử lý. Đối với bản đồ địa chính không cùng thời điểm đo đạc nếu độ lệch tiếp biên quá hạn sai cho phép thì xem xét xử lý đối với từng trường hợp cụ thể. - Đối với kinh phí đo đạc, số hóa bản đồ lâm nghiệp để hoàn thiện cơ sở dữ liệu về đất đai: Về việc triển khai đo đạc, số hóa bản đồ lâm nghiệp tại huyện Bá Thước nói riêng và toàn tỉnh nói chung (các huyện đã triển khai hoặc đã hoàn thành việc đo đạc, số hóa bản đồ lâm nghiệp). Hệ thống bản đồ địa chính đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh nói chung và tại huyện Bá Thước nói riêng chưa được thành lập, đa số các địa phương đang sử dụng bản đồ giao đất lâm nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân từ được lập những năm 1995, bản đồ ở dạng giấy, được lập bằng phương pháp thủ công, có độ chính xác thấp. Nội dung khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp tại các địa phương đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp trong năm 2015 và đề xuất báo cáo UBND tỉnh cho xây dựng dự án đo đạc bản đồ địa chính đất lâm nghiệp; UBND tỉnh đã có Công văn số 10115/UBND-NN ngày 05/10/2015 chỉ đạo việc đo đạc bản đồ đất lâm nghiệp tại các địa phương sẽ được xem xét sau khi hoàn thành Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Thanh Hóa đã được chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày 02/8/2012. Hiện nay, UBND tỉnh đã tiếp tục phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa tại Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 (phạm vi thực hiện không bao gồm khu vực đất lâm nghiệp), thời gian thực hiện trong giai đoạn 2024-2028, kinh phí thực hiện khoảng 716 tỷ đồng, ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh cho các huyện miền núi chưa cân đối được ngân sách, các huyện, thị xã, trong đó huyện Bá Thước 33.576 triệu đồng. Do đó, đề nghị các địa phương nghiên cứu,	

TT	Số kiến nghị	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời của UBND tỉnh tại Báo cáo số 69/BC-UBND	Ý kiến thẩm tra của Ban
			chủ động phối hợp thực hiện.	
12	Kiến nghị 30	Cử tri huyện Bá Thước đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành cấp tỉnh, tạo điều kiện bổ sung vào quy hoạch các điểm mỏ và cấp mỏ đất làm vật liệu để đáp ứng nhu cầu vật liệu san lấp trên địa bàn huyện	Tại điểm c khoản 2 Điều 73 Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 quy định “Việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản không phải căn cứ phương án quản lý về địa chất, khoáng sản quy định tại khoản 2 Điều 12 của Luật này”; tại khoản 2 Điều 12 Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 quy định “Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản là hợp phần trong phương án bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn được tích hợp vào quy hoạch tỉnh”. Như vậy, đất san lấp là loại khoáng sản nhóm IV, không thuộc đối tượng phải tích hợp vào quy hoạch tỉnh. Vì vậy, đề nghị UBND huyện Bá Thước phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường để được hướng dẫn về hồ sơ cấp phép khai thác theo quy định.	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
13	Kiến nghị 33	Cử tri huyện Mường Lát đề nghị UBND tỉnh sớm phê duyệt lại Đề án sắp xếp, ổn định dân cư theo Quyết định 4845/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh, trong đó có khu tái định cư bản Pù Đưa xã Quang Chiêu, bản Lốc Há và bản Kéo Té xã Nhi Sơn, bản Xa Lung, bản Xì Lồ xã Mường Lý	Hiện nay, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 về việc phê duyệt điều chỉnh Đề án sắp xếp ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; trong đó, trên địa bàn huyện Mường Lát có 12 khu TĐC được hỗ trợ kinh phí thực hiện để sắp xếp ổn định cho 523 hộ dân (trong đó, có khu TĐC bản Pù Đưa, xã Quang Chiêu; khu TĐC bản Kéo Té, xã Nhi Sơn; khu TĐC Sa Lung, bản Xì Lồ, xã Mường Lý). Đề nghị UBND huyện Mường Lát khẩn trương rà soát, cung cấp đầy đủ thông tin và các hồ sơ có liên quan để phục vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án tái định cư thuộc Đề án gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trình duyệt, làm cơ sở triển khai theo quy định.	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
14	Kiến nghị 34	Cử tri huyện Mường Lát đề nghị tỉnh tiếp tục hỗ trợ xi măng cho các bản, các xã trong huyện làm đường xây dựng nông thôn mới	Ngày 28/02/2025, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh đã có Văn bản số 124/VPĐP-KHTH trả lời cử tri huyện Mường Lát, cụ thể: Căn cứ tại khoản 3, điều 3 Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa: Đối tượng được hỗ trợ xi măng xây dựng cơ sở hạ tầng để thực hiện hoàn thành đạt chuẩn tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao về giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa là: Các xã nằm trong kế hoạch phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2022-2025 được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Căn cứ vào danh sách các xã phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2024-	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh

TT	Số kiến nghị	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời của UBND tỉnh tại Báo cáo số 69/BC-UBND	Ý kiến thẩm tra của Ban
			2025 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1068/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của UBND tỉnh, huyện Mường Lát không có xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Do đó, đề nghị UBND huyện Mường Lát cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để hỗ trợ xi măng cho các xã trên địa bàn huyện nhằm hoàn thiện tiêu chí giao thông trong xây dựng nông thôn mới.	
15	Kiến nghị 70	Cử tri xã Thạch Định huyện Thạch Thành phản ánh: tuyến đường tỉnh lộ 516 đã nâng cấp đi rất tốt, nhưng chưa có rãnh thoát nước hai bên đường. Đề nghị tỉnh làm rãnh thoát nước hai bên tuyến đường 516, tránh ngập lụt trong mùa mưa.	Tuyến ĐT.516 (Đường Kim Tân- Thạch Định- Thạch Quảng) có tổng chiều dài 40,7km do Sở Xây dựng thực hiện quản lý, bảo trì; đoạn qua xã Thạch Định có chiều dài khoảng 4,0km (từ lý trình Km14+500-Km18+500); hiện trạng là đường cấp V, chiều rộng nền đường Bn=(6,5-7)m, mặt đường Bm=(3,5-5,5)m, kết cấu mặt đường bê tông nhựa và láng nhựa. Tuyến đường được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án sửa chữa cải tạo năm 2017 (tại Quyết định số 4202/QĐ-UBND ngày 03/11/2017 với TMĐT 40,1 tỷ đồng từ nguồn vốn vay ngân hàng thế giới và vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh), thi công hoàn thành năm 2019. Do nguồn vốn hạn chế, dự án tập trung sửa chữa nền, mặt đường và ưu tiên hệ thống thoát nước tại khu vực đông dân cư, trong khi các khu vực dân cư thưa thớt hoặc qua đồng ruộng chưa được đầu tư rãnh thoát nước. Tuy nhiên, sự gia tăng dân cư hai bên đường đã dẫn đến tình trạng ngập úng khi mưa lớn, ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân. Do đó, kiến nghị của cử tri về vấn đề này là cần thiết. Trong những năm qua, ngoài công tác bảo dưỡng thường xuyên, Sở Xây dựng đã tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để ưu tiên sửa chữa các vị trí hư hỏng trên tuyến để đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân, cụ thể: năm 2024, hoàn thành sửa chữa các đoạn Km5+150 - Km5+700, Km12+600-Km14+500 với TMĐT 8,35 tỷ đồng. Trong năm 2025, thực hiện Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục công trình sửa chữa các tuyến đường tỉnh thuộc kế hoạch bảo trì đường bộ năm 2025. Hiện nay, Sở Xây dựng đang triển khai thực hiện sửa chữa đoạn Km3+200-Km5+150 với TMĐT 7,6 tỷ đồng; dự kiến khởi công xây dựng trong đầu Quý II/2025, hoàn thành thi công công trình trong Quý IV/2025. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Xây dựng tiếp tục tăng cường công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, kịp thời khắc phục các hư hỏng trên tuyến đường, đồng thời sẽ tham mưu báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bố trí vốn cho dự án để đầu tư bổ sung hệ thống rãnh thoát nước nhằm nâng cao khả năng khai thác, tuổi thọ của tuyến đường.	Thống nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
II	ĐANG GIẢI QUYẾT (06 kiến nghị)			

TT	Số kiến nghị	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời của UBND tỉnh tại Báo cáo số 69/BC-UBND	Ý kiến thẩm tra của Ban
1	Kiến nghị 14	Cử tri huyện Lang Chánh đề nghị tỉnh hỗ trợ kinh phí để quy hoạch làm mặt bằng và kinh phí di dời 68 hộ, 329 nhân khẩu bị ảnh hưởng bởi thiên tai do cơn bão số 3 (bão YaGi).	- Về nhiệm vụ quy hoạch làm mặt bằng khi di dời 68 hộ, 329 nhân khẩu bị ảnh hưởng bởi thiên tai do cơn bão số 3 (bão YaGi) là quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn (thuộc quy hoạch nông thôn) theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 29 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 năm 2014. Đây là quy hoạch nông thôn là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành sử dụng từ nguồn chi thường xuyên theo quy định tại khoản 20, Điều 1 và khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đầu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024. Tại Kỳ họp thứ 24, HĐND tỉnh khóa XVIII, Chủ tịch UBND tỉnh đã trả lời kiến nghị cử tri: Các địa phương không đảm bảo khả năng cân đối từ ngân sách huyện để bố trí nhiệm vụ lập quy hoạch, thì xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Tuy nhiên, thực hiện Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó chỉ đạo: “Nghiên cứu định hướng sáp nhập một số đơn vị cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập một số đơn vị cấp xã; thực hiện mô hình địa phương 2 cấp (tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể) bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả...”. Do đó, sau khi hoàn thành việc sắp xếp bộ máy, trên cơ sở đề xuất của các địa phương được giao lập quy hoạch, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí vốn theo quy định.	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
2	Kiến nghị 29	Cử tri huyện Bá Thước đề nghị tỉnh sớm ban hành khung giá dịch vụ về đất (tiếp nhận hồ sơ, đăng ký, cấp giấy) để các cơ quan thực hiện cung cấp dịch vụ có cơ sở thực hiện.	Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 985/UBND-KTTC ngày 21/01/2025 về việc thực hiện thu phí, lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai, kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính, Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) đã có Tờ trình số 111/TTr-STNMT ngày 24/01/2025 trình UBND tỉnh đề nghị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhiệm vụ “Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá sản phẩm đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai”. Hiện, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện nhiệm vụ nêu trên. Sau khi có ý kiến tham mưu, đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh sẽ ban hành Quy định “Định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá sản phẩm đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai” để các đơn	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh

TT	Số kiến nghị	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời của UBND tỉnh tại Báo cáo số 69/BC-UBND	Ý kiến thẩm tra của Ban
			vị tổ chức thực hiện.	
3	Kiến nghị 31	Cử tri huyện Mường Lát đề nghị tỉnh sớm nâng cấp, mở rộng đường tỉnh lộ 521E từ ngã ba Tén Tán đến mốc 294	Tuyến ĐT.521E (Đường Tén Tán - Mường Chanh - Quang Chiểu) có chiều dài 25,9Km; điểm đầu giao với QL.15C tại khu phố Tén Tán, huyện Mường Lát; điểm cuối tại mốc biên giới Việt Lào (mốc 294), xã Mường Chanh, huyện Mường Lát; do Sở Xây dựng quản lý, bảo trì. Tuyến đường trước đây được đầu tư xây dựng đã lâu với quy mô đường cấp VI, miền núi; chiều rộng mặt đường nhỏ hẹp, chiều rộng nền đường Bn=6,5m, mặt đường, Bm=3,5m; do đó, việc cử tri kiến nghị nâng cấp, mở rộng tuyến đường là phù hợp. Tuy nhiên, do việc đầu tư nâng cấp, mở rộng các tuyến đường cần nguồn kinh phí rất lớn, trong điều kiện nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 còn hạn chế, chưa đủ cân đối cho việc thực hiện. Vì vậy, trước mắt để đảm bảo giao thông, an toàn trên tuyến, hàng năm ngoài công tác bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa cục bộ hư hỏng nền mặt đường, UBND tỉnh đã bố trí kinh phí để thực hiện các dự án sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất, cụ thể: Năm 2023, hoàn thành sửa chữa đường tràn tại Km4+320, Km9+850, các đoạn Km6+00 – Km6+700, Km7+100 - Km7+800, Km23+00 -Km24+295 với TMĐT khoảng 7,6 tỷ đồng; năm 2024, hoàn thành sửa chữa các đoạn Km1+750 - Km2+00, Km4+300 - Km5+00, cống tại Km6+950, Km7+800 - Km8+450, Km10+300 - Km11+00, Km13+050 - Km14+100 với TMĐT 15,2 tỷ đồng. Năm 2025, đang thực hiện sửa chữa các đoạn Km17+00 - Km18+300, Km20+00 – Km22+00 tuyến ĐT.521E với TMĐT 14,0 tỷ đồng, tiến độ sẽ thi công hoàn thành trong Quý IV/2025.	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
4	Kiến nghị 32	Cử tri Mường Lát phản ánh: Do ảnh hưởng của cơn bão số 3 và số 4 năm 2024 vị trí trụ sở LĐLD huyện, Hạt kiểm lâm huyện bị ảnh hưởng. Đề nghị tỉnh triển khai xây dựng kè tường ta luy dương tại khu II, đảm bảo an toàn cho 02 cơ quan nêu trên.	Do ảnh hưởng của bão số 3, số 4, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra mưa lớn gây sạt lở ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiều công trình, cơ sở hạ tầng, trong đó có huyện Mường Lát. Theo báo cáo của UBND huyện Mường Lát, do ảnh hưởng của bão số 3 đã làm sạt lở taluy dương nhà làm việc và nhà công vụ Liên đoàn lao động huyện; vì vậy, để đảm bảo an toàn cho trụ sở Liên đoàn lao động huyện, Hạt Kiểm lâm huyện, việc cử tri đề nghị xây dựng kè taluy khu II, đảm bảo an toàn cho 2 cơ quan nêu trên là có cơ sở. Trước mắt, đề nghị UBND huyện Mường Lát triển khai ngay các biện pháp cần thiết để đảm bảo an toàn cho người, tài sản của các cơ quan, đơn vị nêu trên; đồng thời thực hiện rào chắn, cắm biển cảnh báo trong phạm vi sạt lở, theo dõi chặt chẽ diễn biến của sạt lở và báo cáo kịp thời khi có tình huống nguy hiểm xảy ra. Về lâu dài, đề nghị UBND huyện Mường Lát xây dựng kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ nguồn kinh phí để đầu tư xây dựng công trình chống sạt lở nêu trên, đảm bảo an toàn.	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh

TT	Số kiến nghị	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời của UBND tỉnh tại Báo cáo số 69/BC-UBND	Ý kiến thẩm tra của Ban
5	Kiến nghị 54	Cử tri huyện Quan Sơn đề nghị tỉnh đầu tư, xây dựng, di dời 3 nhà trường và công sở xã đến nơi an toàn (theo Quyết định số 4224/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 về việc công bố tình huống khẩn cấp sạt lở núi Pha Kham tại bản Hạ, xã Sơn Hà, huyện Quan Sơn).	Trước tình trạng sạt lở nghiêm trọng tại núi Pha Kham, bản Hạ, xã Sơn Hà, huyện Quan Sơn, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4224/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 công bố tình huống khẩn cấp; trong đó có nội dung giao UBND huyện Quan Sơn khảo sát, đánh giá mức độ sạt lở, xác định giải pháp xử lý và báo cáo cấp có thẩm quyền để xem xét, bố trí kinh phí thực hiện, đảm bảo an toàn lâu dài cho người dân và công trình công cộng; đồng thời, giao Sở Xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn UBND huyện Quan Sơn tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy định. Đến nay, theo báo cáo của UBND huyện Quan Sơn (tại Công văn số 431/UBND-NN ngày 20/3/2025), địa phương đã tổ chức khảo sát thực địa, đánh giá nguyên nhân, phạm vi sạt lở và lựa chọn vị trí tái định cư an toàn tại bản Làng, xã Sơn Hà để di dời 3 nhà trường (Trường Mầm non, Trường Tiểu học, Trường THCS), Khu công sở và Nhà văn hóa xã (đối với các hộ dân ở khu vực có nguy cơ cao cũng đã có phương án bố trí sắp xếp theo Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Đề án sắp xếp ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025); dự kiến tổng kinh phí để triển khai phương án khoảng 133,648 tỷ đồng (trong đó, Chi phí GPMB, chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng và trồng rừng thay thế khoản 4,0 tỷ đồng; chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng: 129,648 tỷ đồng). Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị; thực hiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã), trong đó xã Sơn Hà. Sau khi hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh sẽ xem xét chỉ đạo UBND huyện Quan Sơn phối hợp với các sở, ngành liên quan sớm hoàn thiện phương án di dời theo đúng chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Quyết định số 4224/QĐ-UBND; đồng thời, đề nghị UBND huyện Quan Sơn khẩn trương hoàn thiện phương án, báo cáo UBND tỉnh để được xem xét, bố trí nguồn vốn hỗ trợ (nếu có), tạo điều kiện triển khai dự án kịp thời, đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, học sinh và người dân trong khu vực bị ảnh hưởng.	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh
6	Kiến nghị 68	Cử tri huyện Thạch Thành phản ánh: Dự án cụm công nghiệp Thạch Bình được UBND tỉnh thành lập từ năm 2022. Hiện nay chủ đầu tư dự án đang triển khai thực hiện, tuy nhiên gặp một số khó khăn liên quan đến công tác GPMB, nguyên nhân do phạm vi của dự án nằm trong khu đất của Công ty TNHH MTV Cao su Thanh Hóa (thuộc	Cụm Công nghiệp Thạch Bình, huyện Thạch Thành được thành lập từ tháng 11/2022 tại xã Thạch Bình (tại Quyết định số 3800/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của UBND tỉnh); Chủ đầu tư là Công ty TNHH FDI Thạch Bình, với diện tích là 68,74 ha; tiến độ dự án được điều chỉnh (tại Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh). Công ty TNHH MTV cao su Thanh Hoá đã báo cáo Tập đoàn công nghiệp cao su	Thông nhất với báo cáo số 69/BC-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh

TT	Số kiến nghị	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời của UBND tỉnh tại Báo cáo số 69/BC-UBND	Ý kiến thẩm tra của Ban
		Tập đoàn Cao su Việt Nam). Đề nghị tỉnh làm việc với Tập đoàn Cao su Việt Nam để sớm có phương án bàn giao đất lại cho địa phương, thực hiện công tác GPMB, đưa dự án vào khai thác hoạt động.	Việt Nam tại Công văn số 496/BC-CSTH ngày 20/9/2024 và được lãnh đạo Tập đoàn có ý kiến sẽ làm việc với UBND tỉnh, các sở, ngành cấp tỉnh trong thời gian sớm nhất để phối hợp giải quyết thủ tục thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN Thạch Bình, huyện Thạch Thành. Như vậy, đến nay, dự án đang thực hiện thủ tục tài trợ hạ tầng giao thông đầu nối vào Cụm công nghiệp; dự án đã được phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; phê duyệt kết quả thẩm định đánh giá tác động môi trường; phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi (được thẩm định tại Văn bản số 37/TĐ-KT&HT ngày 01/3/2024 của UBND huyện Thạch Thành); phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất tại nghị quyết 441/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh; đã thành lập hội đồng GPMB. Tuy nhiên, do Kế hoạch sử dụng đất năm 2025, huyện Thạch Thành mới được UBND tỉnh phê duyệt (Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 09/4/2025), nên UBND huyện Thạch Thành đang hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thông báo thu hồi đất. Sau khi UBND huyện Thạch Thành ban hành thông báo thu hồi đất, UBND tỉnh sẽ làm việc với Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam để bàn giao diện tích 68,74 ha đất cho UBND huyện Thạch Thành thực hiện dự án Cụm công nghiệp Thạch Bình theo quy định tại Quyết định số 37/QĐ-HĐQTCSVN ngày 19/02/2016 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam.	
III	CHƯA GIẢI QUYẾT (0 kiến nghị)			